

tuần báo văn học nghệ thuật ra ngày thứ năm

KHỞI HÀNH

chủ nhiệm, chủ bút : anh việt trần văn trọng
thư ký tòa soạn : viên linh

Viên Linh

phía trên trời

THẢO TRƯỞNG

phía sau

ký giả LÔ RĂNG

trường hợp vô luân

Nguyễn Quốc Trụ

hành trình vào cõi chết trả lời 21 câu hỏi
của Khởi Hành

NHẬT TIẾN

ĐẶNG TRẦN HUÂN

chuyện cấm đàn bà

PHAN VĂN HÙM

*nói về dòng thời gian
trong thơ Xuân Diệu*

NGUYỄN ĐỨC HIẾU

*trên lằn ranh
biên giới*

TÔ KIỂU NGÂN

đấu tranh văn hóa

ĐỖ TRỌNG HUẾ

một trang sử Việt

THANH TÂM TUYẾN

đào thoát

NGUYỄN HỮU THÔNG

thời nát

MAI THẢO

trong một tiệm sách

TÚ KỂ

cùng a văn chương

số 2

*tuần lễ từ 8-5-69
lối 14-5-69*

tuần báo KHỞI HÀNH

**số 2
từ 8.5 đến 14.5.1969**

giá : 15 đồng



Paris * 04.2025

Bìa : *Đặng Giao*
Nguồn : *Thư viện Tiểu Lùn*

tuần báo

KHỞI HÀNH

Số 2 * từ 8.5 đến 14.5.1969

ĐỌC TRONG SỐ NÀY

- | | |
|--|----|
| 1. Viên Linh | 11 |
| Phía chân trời | |
| 2. Ký giả Lô Răng | 18 |
| Người và vật : Trường hợp “vô luân” | |
| 3. Lê Hà Nam | 25 |
| Thời sự Nghệ thuật | |
| 4. Tú Kếu | 34 |
| Cùng ả văn chương | |
| 5. Hoàng Thiếu Hoa | 37 |
| Xem kịch “Ngã ba” của Mỹ Tín | |
| 6. Du Tử Lê | 44 |
| 21 câu hỏi đặt trước nhà văn Nhật Tiến | |

7. Thiện Căn	60
Phan Văn Hùm nói về dòng thời gian trong thơ Xuân Diệu	
8. Nguyễn Quốc Trụ	76
Hành trình vào cõi chết	
9. Đặng Trần Huân	82
Chuyện cấm đàn bà	
10. Tô Kiều Ngân	89
Đấu tranh văn hóa	
11. Thảo Trường	99
Phía sau (truyện ngắn)	
12. Thơ	129
Trần Tuấn Kiệt & Tần Vy	
13. Nguyễn Hữu Thông	134
Thối nát	
14. Nguyễn Đức Hiếu	144
Trên làn ranh biên giới	

15. Thanh Tâm Tuyền	162
Đào thoát	
16. Đỗ Trọng Huề	176
Một trang sử Việt	
17. Mai Thảo	190
Trong một tiệm sách	
18. Bùi Yên Phú	199
Độc “Như nước trong nguồn” của Tuệ Mai	
19. Quảng cáo	206

Khởi Hành :

Giấy phép số 358/BTT/BC 26-3-69

Tòa Soạn, trị sự 225-227 Phạm ngũ
Lão Sg

ĐT: 25.863

Thư từ, ngân phiếu xin đề tên
Chủ Nhiệm.

Bài vở xin đề tên Thư Ký Tòa
Soạn.

VIÊN LINH

PHÍA CHÂN TRỜI

Sinh hoạt Văn Chương lúc này tại Saigon có vẻ đang nhen nhúm một chút lửa âm thầm, tựa như trong những đêm tối không nhìn rõ mặt người, bỗng le lói thấy một ánh đèn, một chút sáng, lập lò ở cuối căn nhà vắng vẻ. Cái có vẻ nhen nhúm ấy, người cầm bút nhận thấy, có thể là một cơ hội tốt cho nhịp sinh hoạt tâm tâm ở đây, từ lâu nay. Nhà văn vẫn viết, người Thi sĩ vẫn làm thơ, nhưng rõ ràng là sinh hoạt Văn Chương

Việt Nam tẻ nhạt, ở ngoài lề những biến động, lẻ loi, u tối, thấp kém, không nằm trong một bảng giá trị nào của cuộc sống lớn.

Sinh hoạt Văn Chương là của nhà văn, nhà thơ, không ai cần biết đến, nhưng sinh hoạt Văn Chương thường dẫn trước những hoạt động tinh thần, bởi vì người làm văn không có gì nhằm tới ngoài việc viết văn, Chữ Nghĩa không hướng tới một thế giới nào vắn đục, ngoài cuộc đời, nên sinh hoạt Văn Chương, dầu có âm thầm, lẻ loi, vẫn là một sinh hoạt lân tinh, soi sáng thời gian trên mặt đồng hồ, trong đêm tối, và nó không ngừng chuyển động.

Nhưng lúc này tình trạng chung vẫn là tình trạng vắn đề. Chưa thấy có giải

quyết xác đáng, tích cực. Chúng ta đang sống trong một xã hội vấn đề, mọi biện pháp chỉ là ngắn hạn, cục bộ. Ở địa hạt Văn Học Nghệ Thuật, nằm trong xã hội lúc này, vì thế, có những điều có thể nói là không hiểu được.

Khuôn mặt Văn Chương Việt Nam trong lòng sinh hoạt Quốc Gia chắc chắn là khuôn mặt mơ hồ nhất, mờ nhạt nhất, tựa như cái chấm nhỏ trên một bức hình nhiều nhân vật hỗn độn, không đủ ánh sáng, nghiêng lệch. Lâu lâu, trong những lúc nhàn hạ, mới có một đôi mắt vô tình ngó tới, và có một vài lời ngắn ngủi. Sau đó, sự ngó tới này không tạo nên một thay đổi nào. Bối cảnh không khác, chấm nhỏ vẫn nằm ở cuối bức hình không đủ ánh sáng, mặc dầu một chút bụi vừa được phui sạch.

Khuôn mặt Văn Chương mờ nhạt gây nên những nhận định sai lầm, những liên hệ hàm hồ. Hãy nhớ giai đoạn Đông Dương Tạp Chí của Nguyễn văn Vĩnh, Nam Phong Tạp Chí của Phạm Quỳnh, và Phong Hóa Ngày Nay của Nhất Linh, khi cây bút được dùng để xây dựng Phong Hóa, Văn Chương có mục đích cải tạo xã hội. Cũng là cần thiết, dù việc đó quá lớn đối với nhà văn, và không phải là nhiệm vụ của họ. Người quản trị xã hội đòi hỏi ở nhà văn một nhiệm vụ, có nghĩa là họ tự nhận sự thất bại. Nói nhà văn phải sống vào cuộc sống mà làm tác phẩm, theo một nghĩa vụ lợi, nhằm vào một mục đích nào đó đã được đề ra không thảo luận, là tước bỏ cốt tính của Văn Chương. Nếu có một nền văn chương hiện thực chẳng hạn — có lẽ nhà văn đã tự đảm nhận vai trò cán bộ xã hội. Cũng là cần thiết, nhưng không thể bắt buộc.

Khi muốn cốt tính của Văn Chương ở ngoài Văn Chương có nghĩa là tự buông xuôi sự suy sụp của xã hội với ảo tưởng đang xây dựng nó.

Tôi có đọc trong Collection Femmes của nhà Gonthier Thụy Sĩ, xuất bản cách đây 4 năm, một cuốn sách sẽ bị coi là “vô luân” ở Saigon. Đầu sách có tựa của Colette Audry và cuối sách có một bài nhan đề “Enfer Libre” của Marguerite Duras. Cuốn sách đủ coi là đứng đắn, với hai tên tuổi ấy. Tác giả của nó, Marie Thérèse, là một cô điểm nạn nhân chiến tranh. Cô thuật lại cuộc đời mình, và có một đoạn nơi trang 90, nói rõ vì sao cô viết lại đời mình thành sách. Đoạn đó như sau :

“...Chàng là họa sĩ. Chính chàng đã bảo tôi đọc một cuốn sách cũ của Henry

Miller, trong đó chỉ toàn là question de cul, de c ... de m... et ainsi de suite. Tôi bảo chàng : “Nếu đây là Văn Chương, em sẽ viết dài hàng cây số ngàn !...”

Và nàng viết ra những chuyện ghê gớm, ghê gớm hơn Henry Miller, nhưng không bao giờ ngôn ngữ của nàng là ngôn ngữ của một nhà văn.

Đời sống dưới mắt nhà văn là những đối tượng mô tả, không ý nghĩa luân lý. Những điều nhà văn viết ra để làm nên một tác phẩm, tác phẩm đó không phải là kinh nghiệm có rồi đối với người viết. Nhà văn nhìn sự việc như đối tượng không nhìn sự việc như kinh nghiệm. Nhà văn dựng lại xã hội, nhìn lại thế giới, nhà văn không viết ra những điều gì xấu hơn những điều đã có nơi xã hội,

nơi thế giới họ sống. Ngôn ngữ của họ không thuật lại kinh nghiệm, mà để mở ra những chân trời.

Xin gửi Kawabata Yasunari những suy tưởng nửa đêm của một người cầm bút ở Việt Nam, nhân vụ “Ngàn Cánh Hạc”.

KÝ GIẢ LÔ RẰNG

NGƯỜI VÀ VẬT : TRƯỜNG HỢP “VÔ LUÂN”

Ở nước ta, có nhiều cái danh xưng kỳ lạ. Mấy năm trước, kẻ viết bài này đưa một đứa con nhỏ đi chơi vùng Tân Sơn Nhứt, thấy có một cái biển lớn đề “Sở chăn nuôi Quốc Gia”. Đứa nhỏ liền hỏi rằng “con quốc gia là con gì hở bố mà nuôi chừng bao lâu thì nó lớn”. Gần đây đi qua một con đường gần đại lộ Hiến Vương lại thấy một cơ sở mang tên là “Viện Quốc Gia Phục Hồi”.

Tôi yên trí rằng đây là cơ quan nghiên cứu chương trình kinh tế hậu chiến để phục hưng xứ sở. Nhưng hỏi ra mới biết đó chỉ là Trung Tâm Chính Hình cho các anh em thương, phế binh què cụt.

✱

Bây giờ tại một cơ quan thông tin báo chí nước ta lại có một sở mang một cái nhãn hiệu hết sức là kênh càng “Sở phối hợp nghệ thuật”. Trong khi nền văn hiến bốn nghìn năm của nước ta chưa có một Hàn lâm Viện để làm mục thước cho văn hóa, thì cái “õ” đầu tiên tập hợp những nhà nghệ thuật là đây chẳng ? Nhiệm vụ của những nhà văn hóa này là phối hợp những ngành nghệ thuật lớn như là : thơ, văn, âm nhạc, hội họa, điêu khắc, kiến trúc, khiêu vũ — Và theo đà tiến triển lại còn phối hợp cả 2 ngành nghệ thuật thứ 7 và thứ 8 là : điện ảnh và

bếp núc nũa ? Mừng thay cho nền văn hóa nước An Nam ta !

✱

Nhưng mà khi giao tiếp với các nhà nghệ thuật ở cơ quan này thì thấy nhiệm vụ chung của các nhà nghệ thuật đều qui về một ngành thủ công : thợ đục. Tất cả mọi thứ thơ, văn, nhạc, họa, điện ảnh nước ta, trước khi ra mắt bà con đều phải qua bàn tay đục đẽo của những nhà “phối hợp” này. Tiếng nước mình hay thật. Nuôi bò để vắt sữa và xẻ thịt thì gọi là “chăn nuôi quốc gia”, lắp chân giả, tay giả cho thương phế binh thì kêu bằng “quốc gia phục hồi” — rờ mó, nắn bóp, đục đẽo thì lại được xưng danh là “phối hợp”.

✱

Trong cuộc chiến tranh mà một số các nhà Chiến lược kêu bằng toàn diện như nước ta hiện giờ, văn hóa là một mặt trận vô cùng quan trọng. Nếu không khỏi được những trận tấn công vũ bão trên mặt trận này thì ta phải giữ không cho đối phương giở trò “mập mờ đánh lận”. Luận cứ này biện hộ cho sự tồn tại của các cơ quan kiểm duyệt nêu trên ; kẻ viết bài này không có ý muốn bàn cãi ở đây về sự cần “có” hay “không” các cơ quan phối hợp nghệ thuật mà muốn nói về tư cách những nhà “phối hợp” đó.

*

Nhà văn Thảo Trường vừa đệ nạp một số truyện ngắn mới, cũ để in thành một tập. Có truyện đã được kiểm duyệt và in từ thời đệ nhất Cộng Hòa, có truyện thời hậu cách mạng, có truyện sáng tác từ thời đệ nhị Cộng Hòa. Nhưng khi qua

tay các nhà phối hợp thì dù là đệ nhất hay là đệ nhị cộng hòa, các nhà phối hợp đều tiện tay đục đẽo một cách “hồi tố” để cho lập trường được nghiêm chỉnh và sát đúng.

✱

Nhà văn Thế Nguyên của nhà xuất bản Trình Bày cũng vừa kể một cảnh đối thoại với một nhân viên cao cấp sở phối hợp.

– Truyện của ông bị cấm rồi.

– Truyện nào ?

– Cuốn “Ngàn Cánh Hạc” đó. Vô luân. Không được.

– Ông có biết là cuốn này của ai không ? Của tác giả Kawabata, Nhật Bản, người vừa được giải Nobel...

- Giải Nobel là cái giải gì ?
- Giải Nobel ở Thụy Điển đó...
- Tưởng giải Nobel là giải ở nước ta, chớ giải phát ở Thụy Điển thì mặc xác nó, liên quan gì đến mình...

(Nhân viên cao cấp sở phối hợp nói là “không liên can gì đến mình”, nhưng theo tin tức cuối cùng nhận được thì giới văn nghệ Nhật Bản sẽ có phản ứng chính thức về việc Sở phối hợp nước ta kết án cuốn “Ngàn cánh Hạc” của Kawabata là vô luân).

★

Kawabata, niềm vinh dự của Nhật Bản, người thứ hai sau Tagore đem giải Nobel về cho Đông Phương, đã bị Sở phối hợp nghệ thuật nước An Nam cho vào sọt rác. Riêng tôi, tôi không lấy làm

lạ vì mới đây, khi được thừa nhận ông Giám Đốc báo chí “xếp chúa” của cơ quan phối hợp nghệ thuật, tôi đã được nghe ông giảng giải cho thế nào là thẩm mỹ, thế nào là dân tộc, đạo đức trong nghề viết. Lần này chắc chắn lại được ông Giám Đốc điều giảng cho nghe một trường hợp “vô luân” trong nghệ thuật...

LÊ HÀ NAM

THỜI SỰ NGHỆ THUẬT

XUẤT CẢNG VĂN CHƯƠNG

Nhà văn Thế Nguyên, người chủ trương nhà xuất bản Trình Bày cho biết một nhà xuất bản tại Pháp, đã nhận xuất bản và phát hành cho ông những tập tuyển văn nghệ của của một số nhà văn Việt Nam, viết về chiến tranh Việt Nam. Đồng thời ông cũng cho biết thêm, khoảng tháng 6 tới đây, tập tuyển văn nghệ đầu tiên sẽ ra đời tại Pháp. Linh Mục Nguyễn ngọc Lan sẽ trông nom

phần dịch thuật của tuyển tập này.

Nhà văn Nguyễn Vũ cũng cho hay ông đã giao cuốn truyện dài Trở về từ cõi chết cho dịch giả Nguyễn ngọc Tú, dịch ra Anh ngữ. Khi chúng tôi viết những dòng này thì chương một của cuốn truyện trên đã được dịch xong.

Trả lời câu hỏi của chúng tôi, ông cho biết có một nhà xuất bản tại Mỹ đã nhận in cuốn truyện đó. Tuy nhiên cả hai không cho biết đó là nhà xuất bản nào.

Thêm nữa, cách đây khoảng gần hai tháng, Tạp chí AFRICA xuất bản tại Ma Ní (Phi luật Tân) đã liên lạc với các nhà văn Thế Phong. Tạ Quang Khôi, Du Tử Lê, để xin trích đăng một số thơ về chiến tranh của các tác giả này. Trong số mới nhất phát hành hồi đầu tháng 3 vừa qua, tạp chí AFRICA đã trích đăng 2 bài thơ

của Thế Phong và đã gửi tiền tác quyền cùng báo biểu đến cho ông.

Ước mong sao những nhà văn hóa hữu trách và những nhà xuất bản lớn tại đây, lưu tâm tới công việc mở rộng phạm vi phổ biến văn chương của miền Nam Việt Nam ra nước ngoài.

Thật không gì vô lý cho bằng khi chính phủ có thể bỏ ra hàng bao nhiêu triệu để đài thọ cho các gánh hát cải lương xuất ngoại mà không thấy đề cập tới một chương trình giúp đỡ cho bộ môn văn chương sáng tác.

Trong khi tác dụng của các sáng tác phẩm văn nghệ là tác dụng vĩnh cửu và trình diễn sân khấu chỉ trong khoảnh khắc,

Các nhà văn, nhà xuất bản không

mong chính quyền đứng ra đảm nhiệm công việc tế nhị trên, nhưng chỉ mong chính quyền lưu tâm, giúp đỡ họ phương tiện để thực hiện mà thôi.

Bao giờ cụ QVK (quốc vụ khanh) đặc trách văn hóa sẽ lên tiếng về vấn đề trọng đại này ?

TRIỂN LÃM MAI CHƯƠNG & CÙ NGUYỄN TẠI NHÀ HÀNG CONTI- NENTAL

Ngày 3-5 tới đây, tại Phòng triển lãm thường trực Continental, một cuộc triển lãm Hội Họa và điêu khắc sẽ được khai mạc, với 15 bức tranh của Họa Sĩ Cù Nguyễn và 9 bức tượng của Điêu khắc gia Mai Chương. Kỳ sau chúng tôi sẽ có bài phê bình cuộc triển lãm này.

GIẤC NGỦ CHẬP CHỜN

Nhà văn Nhật Tiến vừa cho phát hành cuốn truyện dài mới nhất của ông, Giấc ngủ chập chờn với một thể tài mới lạ, bằng vào những kinh nghiệm sống thực của ông trong đời sống quân ngũ. Bạn đọc có thể tìm hiểu thêm nhà văn này qua bài phỏng vấn (cũng trong số này) do Du Tử Lê thực hiện.

MỘT VIỆC LÀM CAN ĐẢM

Ai cũng biết rằng in thơ trong lúc này là một việc làm can đảm, vì khó bán, thế mà nhà xuất bản Trình Bày đã dự định sẽ cho in liên tiếp bốn năm cuốn thơ trong tháng này. Mở đầu sẽ là hai cuốn thơ của hai cây bút trẻ Nguyễn quốc Thái và Ngô

Kha. Nội dung hai tập thơ này : đều nói về chiến tranh.

Tuy nhiên cũng còn phải đợi kết quả của Sở Phối Hợp Nghệ Thuật, lúc đó, chúng ta mới có thể biết được : một cánh chắc chắn là hai tập thơ trên có ra mắt hay không.

Chưa bao giờ những người làm nghệ thuật cực nhọc, hồi hộp bằng lúc này !

Không biết phải chờ đợi đến bao giờ trời mới lại sang ?

6 TÌNH KHÚC MỚI

Trong một buổi họp mặt thân hữu tại nhà riêng, nhạc sĩ Vũ Thành An đã cho anh em nghe một số sáng tác mới của anh. Trong số những nhạc phẩm

mới này, thính giả được nghe sáu (6) tình khúc mới của anh mang số từ 1 tới 6. Riêng tình khúc mang số 2, được coi như là sáng tác mới nhất, thành công của anh. Như tên của nó, những sáng tác của Vũ Thành An đều nói về tình yêu. Một tình yêu êm đềm, tan nát.

NỮ VĂN SĨ TÚY HỒNG THAN PHIÊN ÔNG PHÒNG VẤN

Trong trang Văn Hóa Chính Trị trên nhật báo Tiền Tuyến số ra ngày chủ nhật 27-4, vừa qua, nữ văn sĩ Túy Hồng đã tỏ ý than phiền một ông chuyên viên phỏng vấn nào đó, đã tự ý ghi thêm một câu không có trong bài trả lời khiến gây nên một ngộ nhận tai hại cho người được phỏng vấn.

Sau đây là nguyên văn một đoạn trích trong bài báo nói trên : “Có một tờ báo phỏng vấn tất cả nghệ sĩ Saigon về vụ biến cố tết Mậu Thân ở Huế, người ta đã dă tâm đăng một câu trả lời của Túy Hồng như thế này “vụ thẩm sát biến cố tết Mậu Thân nghe qua thì chết nhiều nhưng thật ra chẳng có ai chết” ; kẻ ngu nhất trần gian cũng không thể tuyên bố một câu như vậy được. Túy Hồng có tai có mắt có mũi để nghe để thấy để ngửi. Bài phỏng vấn viết ra cách đây 1 năm rồi và 1 năm Túy Hồng đã bị hàm oan. Người Huế, người của quê hương Túy Hồng chết nhiều như vậy... những người còn sống một số người quen biết Túy Hồng đã tỏ ra khinh ghét... và... Túy Hồng đã bị đến ba cái thư gửi vào trách mắng...

Sự thực đến như thế này thì chúng tôi chỉ còn mỗi một cách là xin chào

thua cái ông tác giả bài phỏng vấn trên và cũng xin có lời chia buồn cùng nữ văn sĩ Túy Hồng luôn cùng nhà văn Thanh Nam mà thôi.

TÚ KẾU CÙNG Ỏ VẮN CHƯỜNG

Này ỏ vắn chường quấy mãi ta

Bao lần đã bảo tránh cho xa !

Cớ sao vẫn cứ còn vương vẩn

Luẩn quẩn bên mình tựa bóng ma !

*Mười mấy năm trời quyến luyến
nhau*

*Em đem hạnh phúc rất buồn đau
Qua bao chua xót, bao cay đắng
Còn lại trong ta một gánh sầu !*

*Vui thú gì đâu, chán lắm rồi
Trò đời can thiệp chỉ lôi thôi !
Chi bằng nhàn nhã là hay nhất
Bỏ quách nàng đi, đểch có chơi !*

*Bỏ quách nàng đi ta mới yên
Chẳng ai trách móc, khỏi ai phiền
Cơm ngày hai bữa rau cùng cháo
Quần áo thanh bần, sống tự nhiên.*

*Nếu còn lưu luyến tiếc thương nàng
Đời sẽ buồn như kiếp chó hoang !
Mấy kẻ văn chương mà khá được
Những thằng dốt nát lại vênh vang !*

HOÀNG THIẾU HOA

XEM KỊCH “NGÃ BA” CỦA MỸ TÍN

Hai đêm 26 và 27-4-1969, ban Kịch Thời Đại vừa công diễn NGÃ BA, kịch dài của Mỹ Tín Nguyễn đức Trọng, trên sân khấu Thống Nhất.

Màn đã mở ra trước một số khán giả quá thừa thớt. Có lẽ vì rạp Thống Nhất ở xa, chỉ những ai có xe hơi thì mới tới coi được mặc dầu xem không mất tiền. Thứ hai, rạp không có máy lạnh nên sợ nóng bức nhiều người ngại đi xem. Vợ chồng nhà văn Nhật Tiến ra về sau màn một,

nhà thơ Vương Tân đứng lên khi màn này chưa đóng ; Dương Nghiễm Mậu và cô bạn gái ra về sau màn hai ; Ninh Chữ rán đợi đến đầu màn ba. Những người còn ngồi lại có lẽ là những bè bạn thân quen hay gia đình của các diễn viên. Phải kể thêm một số những người làm kịch và rất yêu kịch ngồi lại cho tới khi chấm dứt.

Nói 20g mở màn nhưng mãi tới 20g30 mới bắt đầu để chờ mấy... ông lớn. Mấy ông lớn không tới nên đành diễn vậy. Và Ngã Ba bắt đầu với Bảo Ân trong vai Hùng, Đỗ Anh trong vai Thu Lan, hai cô cậu sinh viên đang họp bàn chuyện hoạt động xã hội.

Rạp hát thừa khách, sân khấu quá rộng, đồ bài trí sơ sài, đối thoại thiếu hấp dẫn nên cảnh đầu dẫn vào kịch có vẻ không được lôi cuốn bao nhiêu. Phải

đội đến khi Mỹ Tín và Kiều Hạnh xuất hiện thì người ta mới thấy kịch. Ngọn nến đã đốt. Như lệ nến, kịch đã chảy ra, sôi nóng. Anh Tuấn, Kiều Hạnh, Mỹ Tín, Văn Thiệt, Cẩm Thúy, những diễn viên lão luyện hợp cùng với những tài năng mới như Đỗ Anh, Bảo Ân, qua ba màn dài 2 tiếng đồng hồ đã tạo được một không khí kịch sôi nổi, bày ra cho khán giả thấy một Ngã Ba, Ngã Ba rất dễ thấy cho nhiều người trong xã hội hôm nay,

Ông Nam Phát, Paul Tuấn, Bích Liên về một phe, phe của người lợi dụng hoàn cảnh nhá nhem, làm giàu trong chiến tranh, buôn lậu, làm áp phe và ăn chơi, sa đọa..

Bà Nam Phát, chú Tư về một phe, phe của những người thuần lương, tin vào sức lao động và tinh thần tự trọng của mình...

Thu Lan, Hùng là đôi bạn đồng chí, đại diện cho thế hệ trẻ biết suy tư và thích dẫn thân. Cần kể thêm Tám Trọng, một giáo sư khiêu vũ thất nghiệp vì muốn bảo vệ nghệ thuật không ưa thủ đoạn bịp bợm nên chịu nghèo. Ông này về phe Hùng và Thu Lan.

Vỡ kịch đặt ra nhiều vấn đề : Quan niệm sống của con người trong chiến tranh ; sự trỗi dậy của lớp thanh niên biết ý thức trách nhiệm trước đất nước, xã hội ; hậu quả bi thảm của nền giáo dục gia đình bị xem thường.

Hầu hết diễn viên đều tỏ ra xuất sắc trong vai mình. Đáng kể là Cẩm Thúy, Mỹ Tín, Kiều Hạnh, Anh Tuấn.

Một cảnh lôi cuốn, sống động đó là cảnh trong đêm tối, Paul Tấn thuyết phục Bích Liên đoạt va-li tiền của ông

Nam Phát. Khán giả đã im lặng theo dõi diễn viên và truyện kịch trong tư thế bị thu hút. Anh Tuấn rất khéo.

Cầm Thúy tỏ ra thừa tài nghệ diễn tả vai một cô điểm thập thành nhưng lúc lâm nguy lại hiện nguyên hình là một người chị rất mực thương em và hy sinh cho em, biểu tỏ trong con người thối tha của mình vẫn tiềm tàng cái ý hướng muốn vươn lên tới một cái gì cao đẹp.

Khuyết điểm mà ai cũng trông thấy là bài trí. Cảnh trí quá đơn giản, thiếu hụt đã làm cho Kịch bị loãng, chỉ cứu vớt được bằng cách tắt bớt đèn, tập trung ánh sáng lại bằng đèn rọi như ở cảnh hai, hồi ba, lúc trên sân khấu còn Paul Tấn đang thuyết phục Bích Liên.

Cảnh trí nghèo nàn đến nỗi một khách sạn tại Dalat nơi ông đại thương

gia Nam Phát dắt dào đến du dương mà không có lấy một quây rượu, một máy điện thoại, trên tường trần trụi không có lấy một bức tranh, hay ít nhất một khóm phong lan, biểu hiệu đặc biệt của thành phố Lâm Viên.

Một sơ hở nhỏ về hóa trang : về đêm tại Đà Lạt mà ông quản lý khách sạn chỉ phong phanh một chiếc sơ mi trần. Sáng ra, Thu Lan, bà Nam Phát, ông Tám Trọng những du khách từ Saigon lên Dalat mà không ai chịu khó mặc áo lạnh cả ? Đó là chưa kể, ông Tám Trọng ăn mặc chẳng ra vẻ gì là một vũ sư dầu là một vũ sư thất nghiệp. Suốt ba màn, qua nhiều ngày, ông vẫn mặc độc một chiếc sơ mi cụt tay cả đến khi lên Dalat cũng vậy.

Về truyện kịch, đặt Paul Tấn đối thoại, tán nhảm với ông quản lý khách sạn ở cảnh một, màn ba, tưởng không

cần thiết, trái lại còn phạm vào một điểm tâm lý. Một tên mưu mẹo, lưu manh như Paul Tấn sẽ không dại gì xuất hiện vào giờ đó tại khách sạn để đối diện với Nam Phát, cho Nam Phát biết là y theo rồi ông ta để tỏ ý nghi ngờ. Theo kế hoạch mà y đã phác ra thì lúc đó y phục dưới vườn ngay dưới phải cửa sổ để chờ Bích Liên ném cái va-li tiền xuống. Nếu sửa lại là sau khi Bích Liên dìu ông Nam Phát say mèm lên lầu xong thay áo trở xuống gặp Paul Tấn, vì chờ mãi không thấy động tĩnh, nóng ruột mò vào cật vấn Bích Liên thì thiết tưởng hợp lý hơn. Ngoài ra, cũng cần bớt, đừng cho Thu Lan khoe khoang thành tích có nhiều bồ và tuần nào cũng đi đặng-xinh của mình nếu muốn tạo cho vai này một hình ảnh lý tưởng thanh sạch nổi bật lên giữa cái xã hội gồm toàn đĩ, điểm, lưu manh, ma cô và buôn lậu.

21 CÂU HỎI ĐẶT TRƯỚC NHÀ VĂN NHẬT TIẾN

DU TỬ LÊ thực hiện

Để giữ tính cách trung thực của cuộc phỏng vấn, người hỏi xin ghi lại nguyên văn lời tuyên bố của tác giả Nhật Tiến ; Cách xưng hô giữa người phỏng vấn và người trả lời. Thay vì ghi chữ ông trong bài phỏng vấn, theo cách xã giao thông thường, chúng tôi xin ghi chữ anh, hoàn toàn đúng như cách xưng hô đã được chọn trong cuộc phỏng vấn. Bài phỏng vấn này được thực hiện tại

nhà riêng của nhà văn Nhật Tiến, một căn nhà nhỏ sâu trong một con ngõ, nằm cạnh cổng xe lửa số 6 đường Trương minh Giảng.



DTL : Anh có thể cho độc giả tuần báo KHỞI HÀNH biết rõ thời gian anh khởi đầu nghiệp văn, và trong trường hợp nào ?

NT : Hồi còn là học sinh cũng như những học sinh yêu văn chương khác, tôi

đã tập tành, viết lách lăng nhăng trong phạm vi nhà trường. Tôi chỉ thực sự vào nghề năm 1958. Khi ấy tôi dạy học ở Bến Tre. Thoạt tiên tôi cũng chỉ nghĩ dùng số thì giờ rảnh rỗi cho công việc mà tôi hằng ưa thích từ khi đi học mà thôi. Không ngờ sau này nó biến thành cái nghiệp.

DTL : Anh có gặp được may mắn nào trong bước khởi đầu này chăng ?

NT : Có anh ạ. Nguyên hồi đó tôi có anh bạn tên anh V. Anh V đã giới thiệu tôi với chị Vinh (Nữ văn sĩ Nguyễn Thị Vinh). Chị Vinh tiếp nhận tôi và đã giới thiệu tôi với nhà văn Nhất Linh. Với tác phẩm đầu tiên, tôi đã được nhà văn Nhất Linh chọn đăng và phải nói rằng, ông đã dành cho tôi rất nhiều khích lệ.

DTL : Tính cho đến nay, anh đã xuất bản được bao nhiêu tác phẩm, kể cả cuốn

truyện dài Giấc ngủ chập chờn vừa mới phát hành ?

NT : 12 cuốn cả thấy. Ngoài ra, tôi đang viết dở hai cuốn truyện dài khác, cuốn Khẩu Đại Liên Còn Đó viết về tâm trạng của những người lính chiến đấu, và cuốn Từ đáy vực sâu, nói về thảm cảnh của người dân trong chiến tranh.

DTL : Anh có những ám ảnh gì trong lúc sáng tác ?

NT : (cười lớn) Kiểm duyệt. Ám ảnh về kiểm duyệt anh ạ. Tình trạng kiểm duyệt hiện tại đã làm tác phẩm mất nhiều ý nghĩa và người viết cũng mất nhiều hứng thú. Khi xây dựng một tác phẩm, anh đã biết, không thể không nghĩ tới chuyện phổ biến, mà hể nghĩ tới chuyện phổ biến là phải liên tưởng ngay tới kiểm duyệt.

Tới những gì được phép nói đến và những gì không (nói đến đây, chị Nhật Tiến, tức nữ văn sĩ Phương Khanh, tác giả tập truyện CON SO từ ngoài bước vào, chị nói lớn : viết không khổ cực bằng cảnh chạy chọt để xin tấm giấy phép xuất bản, anh ơi.)

DTL : Vâng, tôi hiểu cảnh tình đó. Tuy nhiên, làm sao hơn được, Chuyện đó quá dài, chúng ta tiếp tục nhé ?

NT : Vâng, anh tiếp tục.

DTL : Anh có cảm thấy phân vân mỗi khi chọn tên cho những nhân vật chính trong các tác phẩm của anh không ?

NT : Không anh. Tôi đặt tên cho nhân vật dễ dàng lắm. Lẹ lắm.

DTL : Trong số những nhân vật đã

dựng, anh thích nhân vật nào nhất và tại sao ?

NT : Tôi không có nhân vật nào thích nhất anh ạ. Bởi mỗi hoàn cảnh có một loại nhân vật. Tôi có thể nói rằng tôi chú ý tới mấy nhân vật sau đây : Bác Tổn trong Thềm Hoang, Cúc trong Bé Phượng, Lão Đồi trong Giấc ngủ chập chờn. Tôi chú ý nhất mấy nhân vật đó và họ phản ánh khá nhiều tâm trạng của tôi. Có điều tôi cũng có thể thú nhận với anh rằng nhân vật của tôi thường vượt lên trên sự kiện và nhìn sự kiện với con mắt quá thông minh.

DTL : Anh được giải thưởng văn chương toàn quốc với cuốn Thềm Hoang, năm nào anh nhỉ ? Tôi quên mất.

NT : Năm 62.

DTL : Hình như chung quanh cuốn Thêm Hoang của anh, có một sự kiện đặc biệt nào đó. Tôi muốn nói tới một ảnh hưởng tình cảm riêng tư đã trực tiếp hay gián tiếp ảnh hưởng tới việc hoàn tất cuốn đó ?

NT : Vâng. Để tôi nói rõ anh nghe. Nguyên khi truyện dài Những Vì Sao Lạc trên Tân Phong chấm dứt, chị Vinh bảo tôi viết tiếp một truyện dài khác. Tôi đưa cho chị ấy hai truyện dài, một là Mái Nhà, hai là Thêm Hoang, mỗi truyện tôi viết trước một chương. Chị Vinh đọc xong chọn truyện Thêm Hoang.

Vì không có sửa soạn gì hết, nên khi chuyện chấm dứt, tôi cùng nhà tôi có đem ra thảo luận. Cuối cùng tôi viết lại hoàn toàn truyện đó. Coi như một chuyện mới với sự có mặt thêm một số nhân vật mà hồi đầu không có. Anh cũng

hiếu cảnh viết từng kỳ, luộm thuộm lắm. Sau đó mới được đem in.

Tôi hy vọng tôi đã trả lời đúng câu hỏi của anh.

DTL : Không anh. Tôi muốn nói tới một điều gì khác hơn thế. Rõ hơn, ảnh hưởng của một người nào đó sau hay trên tác phẩm. Tôi thí dụ một người con gái chẳng hạn !

NT : (reo lớn) A. Có chuyện đó thật đấy anh. Nhưng ảnh hưởng của chuyện đó là ảnh hưởng trong tinh thần tôi, chứ không trong Thềm Hoang. Có phải anh muốn nhắc tới H.

DTL : Vâng. Chính thế.

NT : Chuyện ấy, với tôi bây giờ là một kỷ niệm. Một kỷ niệm vì ngay từ hồi đó

tôi đã biết chắc là không thể giải quyết gì được.

DTL : Giờ đôi khi anh còn nhớ tới ?

NT : Vâng. Và tôi tự hỏi, bây giờ, không biết những gì tôi viết ra có còn ai theo dõi không.

DTL : Tôi có thể nói chắc với anh là có. Có. Nhưng thôi ta sang câu hỏi tiếp. Câu hỏi mà tôi chắc anh cũng vẫn hằng nghĩ tới. Đó là điều mà một số anh em cầm bút ở đây cho rằng anh là cây bút tiêu biểu cho một số nhà văn hiện tại còn theo đuổi cái mà tôi tạm gọi là truyền thống văn chương Tự Lực.

NT : Cám ơn anh, đã cho tôi một câu hỏi thật hay. Đây chính là điều mà tôi vô cùng bức mình và cực lực phủ nhận. Tôi chủ trương phương tiện chuyển đạt nào

cũng phải đạt được đến hai điểm căn bản là rõ và gọn. Tôi là người tuyệt đối trung thành với chủ trương đó. Tôi cho rằng viết cho rõ, cho gọn mới là khó. Khi sáng tác, không bao giờ tôi nghĩ rằng tôi cố gắng nối tiếp cái dòng văn chương đó.

DTL : Anh có cho nhận xét trên là một nhận xét ẩn chứa ác ý hoặc hiểm khích không ?

NT : Tôi không dám nghĩ thế. Tôi cho rằng lý do có điều trên bởi tình trạng sinh hoạt văn nghệ của mình là sinh hoạt văn nghệ rì tai. Có một số họ không đọc mình nhưng vẫn phát biểu về mình bằng hình thức tạm gọi là rì tai. Và cứ thế nó lan truyền.

DTL : Gần đây, trong số những tác phẩm văn cũng như thơ, anh đã đọc, anh chú ý tới cây bút nào nhất ?

NT : Nói ra bây giờ là theo đuôi, nhưng tôi vẫn muốn nói tới Y Uyên. Sau đó là Bùi Kim Đính với Chợ Đêm. Đỗ Tiến Đức với Má hồng.

DTL : Anh có thể phát biểu thêm về những người trên chăng ?

NT : Y Uyên vẽ lại được cái xã hội của một đám dân chúng trong chiến tranh bằng ngòi bút thản nhiên, lạnh lùng làm bật hết thảm trạng của dân ta ở các vùng quê. Y Uyên sẽ thành công lớn, nên tiếp tục. Tiếc rằng tới Ngựa Tía thì thấy thua xa các truyện ngắn đã đăng ở Bách Khoa. Bùi Kim Đính với thế giới của những kẻ mót rác bên những cơ sở Mỹ, nói lên cảnh đồng bào đô thị khổ sở nhục nhã.

Đỗ Tiến Đức có hơi truyện dài và kỹ thuật rất vững tuy nhiều người có thành

kiến cho rằng ĐTD chỉ là một công chức viết văn. Nghĩ vậy là bất công.

DTL : Tôi có cảm tưởng anh chỉ đọc BÁCH KHOA mà thôi ?

NT (ngắm nghĩ) Còn chứ. Tôi đọc QUÂN CHÚNG, VĂN, TÂN VĂN và cả NGHIÊN CỨU VĂN HỌC.

DTL : Anh nghĩ thế nào về hiện tình văn nghệ miền Nam ?

NT : Tôi xin chỉ nói riêng về lãnh vực tiểu thuyết thôi nhé. Sinh hoạt tiểu thuyết giờ không phát triển được nữa.

Có lẽ tại đời sống của người dân hiện tại mệt nhọc quá, nên đọc sách không còn là một nhu cầu chính yếu Người ta có thể bỏ tiền mua một vé ciné nhưng không mua một cuốn truyện, mặt dù giá tiền xấp xỉ.

Lý do thứ hai là lý do thuộc về phát hành. Nhà phát hành chỉ gửi đi các tỉnh những cuốn truyện do các đại lý hay các nhà sách ở địa phương đó đặt mua mà thôi. Họ muốn giảm tránh tổn phí quá nặng của cước phí.

Còn một lý do khác nữa. Đó là chúng ta không có người phê bình. Về mặt này, quá yếu. Chúng ta thiếu hẳn những cây bút phê bình đáng cho độc giả cũng như tác giả tin cậy.

Độc giả và nhà văn đều bị thiệt thòi. Vì nhà văn cũng cần phải sửa chữa vì họ có thể lầm lẫn. Phê bình bây giờ là lối phê bình bạn bè hay nhóm phái. Do đó độc giả bị hướng dẫn một cách sai lạc,

Cuối cùng nữa là kiểm duyệt cũng làm cho tiểu thuyết hiện đại èo uột đi nhiều lắm.

DTL : Vâng. Tôi cũng gần quan điểm của anh. Và đây là câu hỏi chót xin anh cho biết anh sẽ làm gì một khi hòa bình trở lại, nói riêng và nói chung, giới văn nghệ, nên làm gì ?

NT : Ao ước của riêng tôi là được giải ngũ. Đi dạy học trở lại. Vì nghề dạy học cho tôi nhiều thì giờ sáng tác hơn các nghề khác.

Về phía anh em văn nghệ, tôi vẫn mong thấy có một tổ hợp, một hiệp hội các nhà văn, khả dĩ có được một tiếng nói đủ mạnh để nói lên tiếng nói của mình và hướng dẫn được dư luận quần chúng. Tôi vẫn mong điều đó, ngay khi chưa hòa bình. Hiện nay thì chúng ta không có một tổ hợp nhà văn nào, được như vậy.

DTL; Hình như anh còn muốn nói thêm một điều gì với độc giả Khởi Hành ?

NT : Vâng, nếu tôi có thể nói được là sự điều động của Tổng Cục CTCT với giới anh em cầm bút. Tôi nghĩ TC/CTCT cho anh em văn nghệ sĩ về ngôi làm việc tại TC mới chỉ là việc làm biến họ thành những cái máy viết mà thôi. Họ không tham dự. Vấn đề đặt ra là đừng để ý đến giờ giấc làm việc của họ. Hãy dành cho họ nhiều thời gian ưu tiên trong việc sáng tác. Hãy nhìn vào họ qua những tác phẩm của họ. Tình trạng hiện tại, anh đã thấy, nếu anh em có viết được tác phẩm nào là do nỗ lực riêng, cố gắng riêng của họ ngoài giờ làm việc, ngoài giờ cầm trại...

DTL : Anh cũng thấy vấn đề anh đặt ra thật là nan giải.

NT : Vâng. Tôi biết thế. Nhưng tôi nghĩ dầu sao thì tôi cũng nên nói ra. Cần phải nói ra.

DTL : Xin cảm ơn anh đã dành cho chúng tôi cuộc phỏng vấn này.

PHAN VĂN HÙM NÓI VỀ DÒNG THỜI GIAN TRONG THƠ XUÂN DIỆU

THIỆN CĂN ghi

Đã lâu, khi đọc những áng văn thơ tiền chiến, tôi vẫn nuôi ý định tìm tòi ở mỗi tác giả một điểm đặc biệt và chỉ một điểm thôi, chẳng hạn tôi muốn tìm ÔNG TRẮNG trong các truyện của Tô Hoài, một thứ “ông trắng” vô tri vô giác đúng theo quan niệm thiên địa bất nhân của Lão Tử, hoặc là ông trắng lạnh lùng, độc ác nếu muốn mặc cho ông những bản tính của loài người.

Trong thơ Huy Cận tôi muốn tìm cái KHÔNG GIAN nặng đắm tình cảm, không phải cái không gian chứa đựng sự vật, cái không gian biến động hoặc dẫn tới hư vô.

Cũng vậy, khi đọc thơ Xuân Diệu tôi chú tìm trong đó GIÒNG THỜI GIAN đưa tới chân trời ưu tư. Lối nghiên cứu này chẳng có gì mới, bên Âu Mỹ nhiều người đã làm. Có người tìm tính chất sa đọa trong các tác phẩm của Gide hoặc tìm tình yêu biển hay quan niệm về hạnh phúc theo chiều hướng siêu hình trong các công trình của Albert Camus v.v... Ở Việt Nam chưa thấy xuất hiện các loại sách nghiên cứu như vậy. Các loại sách Phê bình văn học của ta còn ôn đồm quá, nhiều khi cả nể quá thành thử chưa có những cống hiến tốt. Ước ao sao các người làm công tác phê bình văn học

nghĩ đến chuyện ít mà tốt hơn nhiều mà xấu và xin đừng quá lo về vấn đề phải viết vội in vội để kiếm tiền và để người khác khỏi ra tranh mất.

✱

GIÒNG THỜI GIAN đưa tới chân trời ưu tư trong thơ Xuân Diệu triển diễn như thế nào ?

Con người là loài lo âu. Lo âu khi biết mình hữu hạn. Nhiều khi muốn vươn tới tương lai, nhưng cái tương lai bao giờ cũng mù mịt khép kín. Và cái tương lai khép kín nhất chính là sự chết đã làm sụp đổ, đã mang theo bao nhiêu dự phóng của con người xuống đáy mồ. Mặc dầu vậy con người vẫn cứ phải lo âu và cũng chính nhờ ở chỗ là loài lo âu nên chỉ có con người mới nhận ra được bóng dáng, vết tích của thời gian. Khô-

ng phải chúng ta nhìn đồng hồ mà thấy được thời gian, nhìn đồng hồ tức là qua không gian thấy kim chuyển động chứ không thấy thời gian đích thực.

Có nhiều loại thời gian, vậy thời gian đưa tới chân trời ưu tư là thứ thời gian nào ? Thời gian lượng và phẩm, ý niệm và trực giác, tâm linh và vật chất ? Hay là thứ thời gian trên đó người ta đã xây dựng môn cơ học, trong khi trong không gian là nơi cư ngụ của khoa hình học?

Lại có thời gian thực tiễn (le temps pour), thời gian của sự vật, của bốn mùa xuân hạ thu đông, của tình tứ, của mùa màng, của giao hoan, đa mứa, ăn uống. Còn phải kể cả lúc tắt thở, thời gian của sự chết. (Điều này cũng dễ hiểu vì cái đang sống là cái có thể chết, chẳng khác nào khi ta nói, nói xong sẽ đến lúc phải nín lặng chứ không thể nói mãi).

Trong giòng thời gian lao đi vun vút như mũi tên có định hướng và không giới hạn, ta nhận ra được con người của ta là chính ta nhờ ở cái thứ tự quá khứ, hiện tại, tương lai gắn liền nhau. Mà làm sao phân biệt nổi quá khứ, hiện tại, trong hai nếu chúng ta cứ xô đẩy nhau vào chỗ hun hút sâu thẳm mãi và nhất là chúng cứ dính kết vào nhau đến nỗi như không thể chặt ra hay không thể tìm thấy mỗi hàn để gỡ bung từng mảnh được ? Cái hôm nay vừa trôi đi thì nó trở thành hôm qua, tiếp đến cái ngày mai trở thành hôm nay. Cái “trở thành” ấy làm chúng ta bối rối. Khi ta vừa thốt lên tiếng “bây giờ” thì tiếng “bây giờ” đó không còn là bây giờ nữa, mà nó đã rơi tòm vào quá khứ mất rồi.

Vậy thời gian là những khoảnh khắc cấu tạo nên hay là một thực tại tuyệt

đối không thể phân tách thành những khoảnh khắc được ? Tranh luận vấn đề này bao người đã thấm mệt rồi.

Marcel Proust, André Gide quay đi tìm kiếm và tôn sùng cái khoảnh khắc. Bởi lẽ con người ở đời cảm thấy như bị mất mát những hình ảnh xa xưa nhất về cái vĩnh cửu, vậy cần phải nắm lấy cái “đích thực” trong những tia lóe trực giác và trong lạc thú. Nhưng khốn nỗi cái khoảnh khắc lại xuất hiện như một giới hạn, con người phải vươn tới mà không bao giờ đạt được nó.

Phải lấy khởi điểm từ đâu để đặt vấn đề thời gian, từ quá khứ, từ hiện tại hay từ tương lai ?

Nhờ hiện tại nên mới biết được quá khứ và tương lai vì cái cách thế của tương lai là cái có thể, của quá khứ là cái thiết

yếu còn của hiện tại là sự việc. Hay nói theo Saint Augustin, tương lai là cái ta chờ đợi, quá khứ là cái ta nghĩ lại, hiện tại là cái ta chú tâm tới.

Quá khứ và tương lai, nhất là tương lai, là cái gì mù mịt, là cái ảo giác, không thực, không có nền tảng. Vậy chúng không có, nếu có thì chỉ có trong tâm tư, trong cảm nghĩ của chúng ta thôi, Nghĩa là chúng xuất hiện cùng lúc với hiện tại. Tôi đang nhớ cái đã qua, hoặc đang mong đợi, lo lắng cái sắp đến. Khởi điểm đặt từ hiện tại, trong đó cũng chứa đựng cái CHƯA và cái RỒI.

Lấy tương lai làm khởi điểm. Vì sống cho tương lai ta mới nhận ra được quá khứ, hiện tại. Tương lai vừa cất dấu vừa khám phá tính chất của thời gian. Tương lai phát sinh ra chuyển động, chuyển động đi qua quá khứ để tiến về hiện tại.

Tương lai chiếu dọi và quyết định hiện tại và cả quá khứ của dự phóng nữa. Cũng có thể nói thêm rằng vì có KHÁT VỌNG ngự trị nên ta mới có thời gian, mà khát vọng thiết yếu là sự xuất hiện của tương lai trong hiện tại,

Thời gian cứ trôi biến biệt dù đặt khởi điểm từ bất cứ đâu. Có điểm cần ghi nhận. là thời gian như trôi từ phía trước mặt ta tới, và chúng ta hướng về tương lai, về phía trước mặt như vậy chẳng khác nào con thuyền bơi ngược dòng.

Biết được thời gian trôi, phải chăng vì nhìn lên trán thấy hằn những vết ưu tư, tóc trước như tơ xanh mà rày đã như sương, đó là những ngấn tích thời gian để lại ? Và phải chăng vì trong tâm khảm mỗi chúng ta đều thấy mang nặng những

buồn bã, hối hận, nuối tiếc, lo âu hoặc
hồi hộp hy vọng ?

*

Tôi muốn tìm kiếm GIÒNG THỜI
GIAN trong thơ Xuân. Diệu qua cửa ngõ
đó. Lúc nào và ở đâu đâu nhà thơ cũng
cuống quít, lo sợ nỗi thời gian vụt biến.
Những câu “Hối xuân hồng ta muốn cắn
vào người”, “Mau với chú, vội vàng lên
với chú !” hay câu “Khách ở lại cùng em
thêm chút nữa” chẳng phải những câu
bộc lộ một tâm trạng bồn khoăn, e ngại
là gì ? Và còn nhan nhản trong nhiều câu
khác nữa.

Những bài phê bình về thơ Xuân
Diệu từ xưa đến nay kể cũng khá bộn,
nhưng đề cập đến vấn đề thời gian trong
thơ Xuân. Diệu thì hình như mới chỉ có
một bài của Phan văn Hùm. Bài này thấy

in trong tập Dở chồng báo cũ 1940 (Tân Việt xuất bản), phê bình bài thơ THỜI GIAN trong tập Thơ Thơ (Đời nay xuất bản, Hà nội, 1938).

Nghĩ đến Phan văn Hùm, tôi mừng tượng ngay một ông Hùm của đệ tứ quốc tế, ông Hùm của cách mạng, của “ngôi tù khám lớn”. Tôi cũng mừng tượng tới một ông Hùm học giả, tốt nghiệp ở Sorbonne, giỏi tiếng phạn Sanscrit, tác giả cuốn Phật giáo Triết học, Nỗi lòng Đồ Chiểu v.v... Nghĩa là tôi đã nghĩ đến một ông Hùm khô khan, ưa suy luận triết lý, sở trường loại biên khảo cao siêu chứ không chịu mất thì giờ ghé mắt vào những lãnh vực văn chương tình cảm, nhất là thơ — sản phẩm của xúc động, của tưởng tượng. Điều làm tôi ngạc nhiên là ông đã dạo chơi trong vườn thơ của Xuân Diệu và lại nổi hứng viết bài phê

bình. Vậy xin đăng lại bài thơ của Xuân Diệu và bài phê bình của Phan văn Hùm để độc giả thưởng thức và nhận xét.

THỜI GIAN

Dưới thuyền nước trôi,
Trên nước thuyền xuôi
Và nước, và thuyền
Xuôi giòng đi xuôi.

Nước không vội vàng
Cũng không trễ tràng.
Thuyền không chậm chạp
Nhưng không nhẹ nhàng.

Nước trôi, vô tri
Vô tình thuyền đi.
Nước không biết thuyền;
Thuyền biết nước chi ?

Cứ thế luôn ngày,
Trôi mà như bay,
Nước thuyền đi mãi,
Luôn trong đêm giày.

Trăng thu gió hè,
Đổi bờ thay đê
Nước thuyền xuống biển :
Thuyền không trở về...

Nước cũng mất luôn...

Nhưng nước còn nguồn :

Thuyền chìm, trong lúc

Đêm ngày nước tuôn...

BÀI PHÊ BÌNH CỦA PHAN VĂN HÙM

“Cảm sanh tình, tình cảm khởi mà ý thức nổi theo. Ý thức hoặc có khi chìm lặn, lặn lẽ trong lúc tình cảm dồn dập, bập bùng...

“Xuôi giòng đi xuôi” theo tình cảm, cảm lại người thời là thi. Trấn áp tình cảm đi, đừng biểu lộ tình cảm chi, thi tất nhiên lặng.

“Nguyệt gioi vào song”, rằng : Nguyệt gioi vào song là ý thức khởi, là tình cảm chìm. Cầm ý thức lại, đưa tình cảm ra, nhà thi sĩ sẽ coi trăng có linh động, có tâm hồn, cũng như tâm hồn thi sĩ, mà nguyệt gioi vào song lại hóa ra dòm song.

Thi điền đảo cả liên quan của vũ trụ cùng tình cảm nhịp nhàng.

Nhà thi cười nhà triết học khô khan. Nho học kinh dị cho nhà thi luôn thò động.

Cái sức gắng gượng để tự mình cầm ... mình tôi thấy nhà thi sĩ Xuân Diệu triển diễn bài thơ “Thời gian”.

Thời gian như nước, xuôi giòng đi xuôi giống như thuyền, trên nước, nhẹ nhàng, Nước xuôi, thuyền xuôi liên liên bất phục (irréversible).

Nhưng mà thời gian Vô hình. Nó lắng âm thầm. Chỉ cảm giác mà lặng nghe nó trôi rồi chìm mất luôn để lại trong ký ức một chút bụi ngùi buồn tẻ.

Hoặc nữa nó để lại nơi vạn vật những điều tàn, khêu gợi mỗi u hoài, làm cho nhà cảm thán ra lời, xếp lại thành vần điệu : thu gió hè, đổi bờ thay đê đều là ngắn tích thời gian, đều là sự vô tri vô tình. Chỉ nhìn qua cảm giác của thi sĩ mà diễn ra hình ảnh động (mouvant) cảm khích.

Thời gian như đêm ngày nước tuôn mãi rồi bao nhiêu những cái dấu vết cũng là tiêu tan, cho đến một cái nhớ cũng không tìm thấy được, khác nào thuyền chìm, mất dạng.

Thời gian như thế, mọi người đều có thị giác mà nhận ra. Duy nói ra thời

không phải người đều nói được.

... Không muốn đem thời gian của triết học, hay là của động lực khoa học ra mà so với thời gian trực giác của nhà thi sĩ, tôi chỉ tái nhắc chỗ mà thi sĩ trấn áp ý thức để làm nổi cảm tình. Nơi nhà thi sĩ Xuân Diệu thời cái cảm tình dẫu cho man mác đến đâu cũng khóa lấp ý thức, mà thi lại vẫn hay, mà từ lại dồi dào, khiến nhà triết học không thể ngăn tâm hồn rung động.

NGUYỄN QUỐC TRỤ HÀNH TRÌNH VÀO CÔI CHẾT

*Nỗi cô đơn thái quá nhiều khi sinh
ra những tham vọng anh hùng.
Y UYÊN (Ngựa Tía)*

Mong ước được viết về một người bạn đã chết – đã tử trận – được viết, như được cầm những hòn đất ném xuống lòng huyết như được nâng một hòn đá ném xuống lòng vực sau không biết đâu là đáy. Rồi, tưởng tượng cái tiếng động rền rĩ, vang vang như không biết vọng tới từ đâu, như hoài hoài không hết, tiếng động của hòn đá khi đụng vào

lòng đất sâu. Tưởng tượng cái thanh âm đầy phần nộ và cũng đầy nhần nhục âm thâm chịu đựng, cái “tiếng kêu bên trong sự im lặng” đó...

✱

Y Uyên làm nhớ tới một người viết khác. Cũng một ám ảnh văn chương : ám ảnh của nỗi chết giống như một cơn đau, như chứng bệnh ung thư, như một cơn băng hoại, như một tự hủy. “Mais accepter vivant la vanité de son existence, comme 1 cancer, vivre avec cette tièdeur de mort dans la mains” — A. Malraux — La Voie Royale.

“Chết” thế lương ở chỗ nó biến đời sống thành định mệnh (Ce qu’il y a de tragique dans la Mort – c’est qu’elle transforme la vie en destin – A.Malraux - L’espérance).

“Hai người hôn nhau lúc Thu toan mở cửa sổ. Thu thấp được kéo dướn lên, mềm mại nhưng dục tình ở những cử động chơi với nóng nẩy... Diễn hôn tham lam...”

“Mỗi đêm là mỗi thức giấc vì tiếng đại bác làm giật mình những con sáo trên rặng dừa ngoài bờ sông, lao xao cất tiếng hót. Mỗi ngày là một lặp lại những công việc bình thường trong khi một sợi khói trên đầu điều thuốc cũng gọi ra chiến tranh và nổi chết...” (Ngựa Tía - Y UYÊN)

“Không... Không có (sự) chết. Chỉ có tôi... tôi... (đang) (sẽ) chết.” (La Voie Royale).

✱

Như bác nông phu của Kafka.. Trước

“La Loi”, có một gác cổng, 1 bác nhà quê tới và xin được vô trong. Người gác nói : “Có thể, được chứ”, nhưng “khoan đã”, “không ngay bây giờ”, “Lát nữa”. Rồi cứ như thế (mà đời sống tiếp diễn) người gác, người chờ, chờ cho đến lúc hấp hối. Lúc đó bác nhà quê mới sực nhớ và hỏi: “Tại sao chỉ có tôi, còn những kẻ khác ?”

Câu trả lời : “Không gì được phép vô trong trừ anh ra - Cửa này có chỉ vì anh. Chỉ vì một anh thôi. Và bây giờ tôi có thể đóng lại vĩnh viễn và bỏ đi”. (Kafka - Devant La Loi trong tập truyện La Métamorphose)

“Như một nông dân. chợt có lúc ném một mồi lửa lên mái nhà, tìm nổi bình yên trong vách đá nhà tù” (Ngựa Tía)

✱

Sự thiếu vắng một nguyên nhân cuối cùng (của đời sống) trở nên điều kiện của mọi hành động. (La Voie royale)

✱

Chết như chột ngừng viết ở lưng chừng một câu. Viết và chột ngừng (tự hện sẽ trở lại viết tiếp) vì một hò hện với người yêu, với cái chết.

Người yêu trở nên một ẩn dụ. Một kích thước “tâm lý”, “có tính cách lịch sử” của một cuốn tiểu thuyết. Như thể là một gã đàn ông viết văn thường ôm lấy hai mối tình. “Anh yêu em, yêu quê hương vô cùng”.

✱

Cho nên “Ngựa Tía” là một ẩn dụ - Ẩn dụ tạo nên cái khung (cái có) theo đó, trong viễn tượng đó, một tác phẩm

văn chương được tạo nên, di động và “sống”. Tác phẩm văn chương nào, do đó, mà chẳng cần tới thời đại tính - chả cần tới cái “choséité” (chữ của Oeidegger).

CHUYỆN CẨM ĐÀN BÀ

ĐẶNG TRẦN HUÂN



HẠN CHẾ SINH SẢN

Một thiếu phụ tới phòng mạch nói với bác sĩ.

– Thưa bác sĩ, tôi đã có mười đứa con. Tôi muốn thôi đẻ với bất cứ giá nào? Xin bác sĩ làm ơn cho một thứ thuốc viên hạn chế sinh sản thứ nào chắc chắn trăm phần trăm.

Bác sĩ đưa ra một viên thuốc trắng:

– Đây ! tôi cho bà viên thuốc

– Thưa bác sĩ, tôi phải uống trước hay là sau khi...

– Không ! Bà không phải uống. Bà chỉ cần kẹp viên thuốc này giữa hai đầu gối và bất cứ giá nào bà cũng đừng để viên thuốc rớt ra.

VINH NHỤC CỦA NGHỀ SEN

Hai cô sen tâm sự với nhau:

– Tao chán nghề này quá. Suốt ngày tao luôn luôn phải nói: “Dạ, thưa bà chủ... Dạ thưa bà chủ... Dạ, thưa bà chủ !”

– Thôi mày đừng phàn nàn nữa. Mày

còn sướng hơn tao. Suốt đêm tao phải luôn luôn nói: “Đừng, ông chủ... Đừng, ông chủ... Đừng, ông chủ !”

ANH SẼ CHẾT

Thanh niên rên rỉ với tình nhân:

– Anh yêu em lắm. Anh không thể nào thiếu em ! Nếu em không bằng lòng lấy anh, Anh sẽ chết.

Tuy vậy, thiếu nữ vẫn từ chối. Nàng lấy một người chồng giàu khác, Thanh niên thất vọng bỏ đi và chết... bốn mươi năm sau.

SUNG SƯỚNG NHẤT ĐỜI

Trong một buổi dạ vũ. Thanh niên cầm tay thiếu nữ dìu nàng trên sàn nhảy theo điệu nhạc chàng thủ thi:

– Cô ơi ! Cô hãy trả lời tôi một tiếng.

Tôi sẽ trở thành người đàn ông sung sướng nhất trên đời hoặc là người đàn ông đau khổ nhất đời. Cô bằng lòng làm vợ tôi nhé

– Không được.

– Thành thực cảm ơn cô!

KHOE VỚI AI BÂY GIỜ

Một người đàn ông nọ, mới sáng sớm đã tới tìm cha xứ để xưng tội:

– Thưa cha, đêm qua con đã phạm tội, phạm tội dâm dục.

Nhà tu hành trở mặt:

– Thực vậy sao Phan! Cha không tin là con có thể làm thế được. Thế con phạm tội với thiếu nữ hay với một người đàn bà có chồng?

– Thưa cha người đó là vợ con.

– Chúa ơi! Con làm tình với người vợ chính thức của con thì đâu phải là một tội lỗi, mà con phải xưng tội.

– Thưa cha con biết vậy, nhưng con phải tìm một người nào để khoe thành tích của con chứ!

BẢO HIỂM

Căn nhà của Ba bốc cháy. Hãng bảo hiểm cho biết không bồi thường tiền mà sẽ cất một căn nhà mới cho Ba. Vài hôm sau, xe của Ba bị đụng bẹp dúm, hãng bảo hiểm cũng cho biết sẽ bồi thường anh một chiếc xe khác.

Ba suy nghĩ một lát và lẩm bẩm: “Nếu cứ đà này thì ta phải hủy bỏ cái giao kèo bảo hiểm nhân thọ cho bà xã !”

GIÁ TRỊ ĐÀN BÀ

Một nữ Dân biểu bình quyền lợi phụ nữ đã kết luận thuyết trình như sau:

– So với đàn bà, đàn ông không có giá trị gì cả. Bởi vì khi một con đứa trai sanh ra đời người ta hỏi ngay: “Má nó mạnh giỏi chứ ?” Lớn lên lấy vợ, người ta hỏi : “Vợ có đẹp không ?” Khi người đàn ông chết, dư luận lại thắc mắc : “Không biết gia tài ổng để lại cho bà nhiều không ?”

GIỐNG BỐ

Một thiếu phụ trao đứa con cho chị vú trông, rồi sắm sửa đi coi xi nê. Mười một giờ, trở về nhà bà hỏi chị vú:

- Tôi đi em có khỏe không chị?
- Thưa bà không ? Bà vừa đi khỏi

con bế cậu lên giường là cậu nhắm mắt ngủ liền.

Thiếu phụ thở dài:

– Thôi được. Nó giống bố.

TÔ KIỀU NGÂN

ĐẤU TRANH VĂN HÓA

Cuộc chiến tranh nào, dù tàn khốc
đằng dai đến đâu rồi cũng phải
có ngày chấm dứt. Cuộc chiến tranh tại
Việt Nam sắp có cơ chấm dứt căn cứ
vào những biến chuyển tình hình trong
những ngày gần đây.

Người ta đã nói tới chuyện chuyển
cuộc đấu tranh quân sự sang đấu tranh
chính trị và chính Tổng Thống Việt Nam
Cộng Hòa, khi tiếp xúc với văn nghệ sĩ
thủ đô cũng đưa ra vấn đề là cần phải

đấu tranh chính trị đồng thời với đấu tranh văn hóa.

Đấu tranh chính trị là việc của các đảng phái chính trị quốc gia nếu không muốn bị tràn ngập, bị khống chế bởi cán bộ chính trị cộng sản khi họ chôn súng để quay sang đấu tranh bằng cái chân thứ nhất. Việc đó sẽ bàn trong dịp khác. Đây nói về đấu tranh văn hóa.

Đặt vấn đề này vì những người làm văn hóa tại miền Nam, dầu có nói ra hay không, ta cũng hiểu là họ không đời nào chấp nhận văn hóa Mác Xít, thứ văn hóa phi nhân, thui chột, biến con người thành con số, thành dụng cụ, không tim, không óc. Sự ra đi của số lớn văn nghệ sĩ, giáo sư, học giả vào Nam 1954 và sau đó, sự nổi dậy của giới văn hóa ngay trong lòng Hà Nội điển hình là những vụ “Nhân văn, Giai phẩm” đủ nói lên thái

độ từ khước của người cầm bút đối với ý thức hệ mác xít.

Tuy nhiên, có thứ đấu tranh thụ động, tiêu cực, có thứ đấu tranh tích cực, chủ động dũng mãnh. Chối bỏ, quay lưng mà không làm gì để chống đối, đó cũng có thể gọi là đấu tranh nhưng đấu tranh phiến diện, tiêu cực. Đấu tranh kiểu đó thật khó lòng thắng được địch thủ khi kẻ thù của chúng ta thường xuyên nỗ lực đẩy mạnh chiến tranh về phương diện này, bằng mọi cách, ở mọi nơi, nhất là trong giai đoạn sắp tới, khi hòa bình lập lại.

Nói đến đấu tranh tất phải nói tới kế hoạch, đường lối, đến những phong trào lớn mạnh, ồ ạt, sâu rộng nhưng nhìn vào những hoạt động văn hóa của chúng ta tại miền Nam trong lâu nay, ai cũng phải nhận rằng chúng ta chưa đấu tranh theo

kiểu đó. Chúng ta không thiếu những người cầm bút thừa tài năng, thừa tâm huyết, hoạt động văn học nghệ thuật của ta cũng không phải là yếu kém, nghèo nàn nhưng vấn đề đấu tranh văn hóa hình như chưa lúc nào được đặt ra một cách nghiêm chỉnh, đúng mức.

Ngày xưa, hồi ông Trần Chánh Thành làm Bộ trưởng Thông tin, có một Đại hội Văn Hóa toàn quốc họp tại Thủ đô nhưng văn nghệ sĩ hiện diện không bao lăm so với cán bộ thông tin của ông Thành. Sau một tuần nhóm họp, đại hội bế mạc trong không khí buồn tẻ, lạnh lùng, không một tiếng vang.

Sau cách mạng 1963, một vị tướng đứng ra nhận nhiệm vụ Phó thủ tướng đặc trách Văn hóa xã hội. Thấy xôn xao bàn chuyện lập Viện văn hóa, chương trình này, kế hoạch nọ đồ sộ lăm nhưng

rồi những biến chuyển, rối rắm của tình hình chính trị sau đó đã chôn vùi những dự án văn hóa có vẻ lớn lao kia. Cái trụ sở quốc hội thời Diệm tục gọi là Nhà Hát Tây, được gán 3 chữ đồng sáng choang là “Nhà Văn Hóa” cũng bị lấy lại để làm chỗ hội họp của các ông dân biểu Hạ Viện của đệ nhị Cộng Hòa.

Như vậy là văn hóa... không có nhà. Họa sĩ muốn triển lãm tranh phải mượn trụ sở của Hội Pháp Văn Đồng Minh hoặc chờ từ năm này qua tháng khác mới được cấp giấy phép bày tranh tại cái phòng Thông Tin chật hẹp ở đường Tự Do. Văn nghệ sĩ muốn hội họp, gặp gỡ nhau không biết phải tìm tới nơi nào vì cả thủ đô ánh sáng này không tìm ra đâu một “Câu lạc bộ văn hóa” trong khi Sờ-nách-bar mọc lên như nấm.

Hội Họa Sĩ Trẻ có lẽ vì bức tức bởi sự thiếu sót chưa sót đó, đã đi xin cây gỗ thừa thải của Không Đoàn 33 để dựng lên một cái trụ sở ở đường Lê thánh Tôn dùng làm phòng triển lãm nhưng bây giờ cũng đã bị phá sập vì khu đất đó bị đòi lại.

Hồi mỗ ma nội các chiến tranh, có một bộ gọi là Bộ Văn Hóa do ông Nguyễn Lưu Viên điều khiển. Ông này lại là nhà chính khách chứ không phải nhà văn hóa. Hầu như không có lần nào ông sinh hoạt với giới văn nghệ sỹ ở đây hoặc gieo cho mọi người cái cảm tưởng rằng ông nắm vững, hiểu biết được thực trạng của văn hóa miền Nam. Chính phủ này lên, chính phủ kia đổ, Bộ Văn Hóa dính liền với Giáo dục, rồi tách rời khỏi giáo dục. rồi sát nhập, rồi đứng riêng thành một cơ quan do vị Quốc Vụ Khanh đặc trách

điều khiển; qua bao lần thay hình biến dạng ; tình trạng Văn hóa miền Nam vẫn chẳng tiến lên bước nào trái lại còn phơi bày một bộ mặt hỗn loạn, đối trụy thâm trầm. Tình trạng đáng buồn đó phát sinh bởi sự thiếu tổ chức và quan niệm sai lầm về đấu tranh Văn hóa.

Muốn đấu tranh Văn hóa với kẻ thù, hoạt động Văn hoá của ta phải được mở thành một mặt trận lớn mạnh xem như là một chính sách quốc gia phát động thành những phong trào sôi nổi do sự tham dự của các đoàn thể, hiệp hội văn hóa như cá nhân những người làm văn học nghệ thuật trong nước tập hợp lại. Làm Văn hóa không có nghĩa là chỉ lập ra một Nha Văn hóa quy tụ một số các cụ khoa bảng nho học ăn lương nhà nước ngồi dịch sách xưa hoặc mở trường dạy mỹ thuật, âm nhạc, kịch nghệ mà đủ.

Những điều đó cũng cần nhưng không cần gấp bằng thứ “Văn hóa cứu quốc” văn hóa đối diện đương đầu với văn hóa cộng sản hiện đang chia mũi nhọn về phía ta đồng thời với thứ văn hóa ngoại lai đang tác hại trầm trọng xã hội trước mắt ta. Làm Văn hóa là làm với những người văn hóa thứ thiệt, giúp phương tiện cho họ, tạo hoàn cảnh để họ tập hợp lại và gọi cho họ thấy cần thiết phải làm cái gì chứ nhất thiết không chỉ huy, không lãnh đạo với tư thế của nhà nước..

Giúp phương tiện cũng phải minh bạch, đặt những tiêu chuẩn đàng hoàng hợp lý. Trong lúc văn nghệ sỹ không có một Câu lạc bộ để hội họp, không có một Nhà hát công cộng cho ra hồn để trình diễn; không có một phòng triển lãm đủ tiện nghi để trưng bày nghệ phẩm thì bộ Văn hóa lại bỏ ra hằng triệu bạc để

bảo trợ cho các ban kịch, tổ chức những đêm kịch diễn những vở kịch lem nhem, xa rời thực tại, cả phần nghệ thuật lẫn tác dụng chẳng có gì đáng kể, không gây được một tiếng vang nào hết. (Trường hợp đêm kịch Người giết Tần Cối của ông Công cán ủy viên của Bộ Văn Hóa; trào ông Nguyễn Lưu Viên ; mất tiền bạc, công của tập dượt để diễn cho chừng... 100 người xem). Nói như vậy, không có nghĩa là không nên trợ cấp, giúp vốn cho các ban kịch phát triển sân khấu nhưng phải cân nhắc cái gì nên làm trước, cái gì làm sau làm thế nào cho số tiền bỏ ra mang lại một kết quả coi được.

*

Không khí chính trị hiện đang sôi nổi ở Thủ Đô, ở các tỉnh. Đảng phái hội

họp để tính chuyện đấu tranh. Không hiểu chính quyền có nghĩ tới một Đại Hội Văn Hóa toàn quốc, một công việc mà chúng tôi nghĩ rằng cũng cần thiết không thua gì sự tập hợp các lực lượng chính trị trong lúc này.

truyện ngắn của
THẢO TRƯỜNG
PHÍA SAU



Viên ghé vào cây xăng đổ đầy
bình rồi nói với đứa con gái :

– Bây giờ cô chạy thử xem được không ?

Đứa con gái hăm hở ngồi lên yên cầm tay lái, Viên cho máy xe nổ rồi ngồi phía sau kềm cho cô ta chạy. Chiếc xe loạng quạng chạy đi, Viên nói ở sau gáy cô gái :

– Bình tĩnh. Cô đừng cầm ghi-đông cứng quá.

Đứa con gái phấn khởi :

– Chú yên tâm mà. Tôi chạy một quãng là quen ngay. Mình kiếm đường vắng đi nghe.

Viên ngồi sau gạt đầu. Chiếc xe chạy chậm chậm, những sợi tóc của đứa con gái lật phật vờn trên mặt Viên. Một mùi thơm phảng phất làm Viên thấy dễ chịu. Viên định thần nhìn lại hoàn cảnh của Viên lúc đó. Viên đang ngồi sau xe cho

một người con gái chở đi, một người con gái không là đồ bỏ, tóc cô ta đang chạm vào mặt Viên, Viên dõi cái nhìn theo những sợi tóc đó, cái nhìn bò dần lan ra khắp thân hình hấp dẫn trong một chiếc jupe ngắn màu sắc tươi sáng. Đứa con gái quẹo sang một con đường đèn sáng hơn, hai dãy cây hai bên thẳng tắp đều đặn. Đứa con gái hỏi :

– Sao chú không nói gì cả vậy ?

Viên âm ừ trong miệng, đứa con gái lại hỏi :

– Bộ chú đang âm mưu gì sao ?

Viên chột dạ :

– Âm mưu gì ?’

Đứa con gái tươi cười :

– Chú âm mưu gì ở phía sau làm sao tôi biết được.

Viên ngượng ngùng cảm thấy như đứa con gái đã thấu rõ ý nghĩ vừa rồi của mình, người con gái tiếp :

– Nhưng tùy chú, chứ muốn âm mưu gì kệ chú. Tôi đang chạy xe, tôi đang thích, tôi không cần thắc mắc đến âm mưu của chú.

Viên bực mình :

– Âm mưu gì đâu mà nói hoài. Tôi ngồi phía sau cho cô tập chạy xe, cô đi lạng quạng muốn hất tôi xuống đường đây nè. Ở đó mà nói hoài.

Đứa con gái ngửa cổ cười giòn dã :

– Tôi chạy cừ lắm rồi. Bây giờ tôi chạy nhanh nghe.

Viên can :

– Thôi. Đừng chạy nhanh, thế này vừa rồi.

Đứa con gái tặng ga cho chiếc xe nhanh hơn, nói :

– Chú ôm cho chắc.

Viên lơ lảo nhìn xung quanh, đứa con gái khẽ quát :

– Ôm lấy eo tôi, ngã ráng chịu à.

Viên giơ tay định làm theo nhưng rồi dừng lại, bụng cô gái nhỏ nhắn thật đẹp, Viên thấy giống cái nét người của Trâm mà Viên đã phác vẽ ra trong tưởng tượng, rồi từ lúc đó hình ảnh Trâm cũng ập tới. Viên thả ý nghĩ của mình đi với Trâm.

Cô gái với một tay ra phía sau cầm

lấy cánh tay của Viên quàng vào bụng mình, cô ta nói :

– Tôi bảo chú ôm tôi như thế này này. Sao chú ngu và lì quá vậy. Chú không sợ văng xuống đường sao ? Hay chú lại đang âm mưu gì nữa.

Viên ôm chặt lấy eo cô gái :

– Đúng, lần này tôi đang âm mưu.

Cô gái cho xe chạy nhanh thêm cười nắc nẻ :

– Thế hả. Tôi thích chú âm mưu như vậy.

Viên say sưa ghì chặt lấy cái thân hình nhỏ nhắn phía trước, Viên áp tai vào lưng cô gái. Cô ta hỏi :

– Mà chú âm mưu gì vậy ?

Viên nói trong lòng cô ta :

– Tôi đang nghĩ tới Thùy Trâm.

Chiếc xe thắng dừng lại sát vào lề đường. Cô gái bỏ xe cho Viên giữ bước xuống chống nạnh tay đứng nhìn Viên rên rĩ :

– Trời ơi ! Chú nói sao ? Chú đang nghĩ tới bà Trâm của chú hả ? Tôi chờ chú trên con đường vắng để chú ôm tôi và nghĩ tới bà ấy hả. Chú tàn nhẫn vậy sao ?

Viên chống tay xuống yên xe cúi đầu không nói. Lát sau Viên ngẩng mặt lên nhìn thấy những giọt nước mắt long lanh chảy trên má cô gái,

Viên cầm tay cô ta nói nhỏ :

– Tôi xin lỗi. Tôi vô tình quá. Mà cô

phải hiểu tôi, cô phải thông cảm tôi một chút chứ. Tôi mến cô mà. Thôi mình đi kiếm gì ăn rồi đi nghe nhạc.

Cô gái ngoan ngoãn ngồi lên yên. Chiếc xe lại chạy đi. Viên ngồi sau ôm lưng cô gái. Hai người không nói gì.

Đến một tiệm phở, Viên dựng xe tắt máy khóa cổ xe rồi cầm tay cô gái dắt vào. Viên săn sóc cô ta. Viên lau muống lau đĩa vắt chanh cho cô gái. Hai người ăn phở rồi Viên hỏi :

– Hết giận chưa ?

Cô gái gật đầu. Viên lại hỏi :

– Hết rồi thì cười đi chứ.

Cô gái nhoẻn miệng cười, Viên cũng phì cười, cô gái hỏi :

– Còn nhớ tới bà ta không ?

Viên nhai nhồm nhoàm hỏi :

– Bà nào ?

Cô gái lườm Viên :

– Chú muốn tôi nổi sùng phải không ? Hỏi giả ngộ hoài bà nào nữa ? Bộ tôi hỏi má tôi ?

Viên húp nước phở :

– Cay quá.

Cô gái nhìn Viên :

– Ê ! Đừng có nói lảng tôi đi chứ.

Viên lại hỏi :

– Mà phải nói rõ bà nào mới được.

Cô gái đành chịu :

– Bà Trâm của chú đó.

Viên trách :

– Sao cô đại khờ quá vậy nhắc tới thì dĩ nhiên tôi sẽ nói. Cô muốn tôi nhớ tới Thùy Trâm ?

Cô gái buồn rầu :

– Tôi muốn hay không cũng chẳng được. Chú đã yêu bà ta thì làm sao cản được chú nghĩ tới. Mà tôi vẫn không hiểu thật. Tôi không hiểu được tại sao cứ bị ám ảnh bởi một người chưa bao giờ gặp. Chú bị ám ảnh tưởng tượng thôi sao.

Ăn một miếng phở cô gái nói :

– Hay chú giấu tôi, chú yêu bà ta rồi chứ gì. Đẹp không.

Viên xua tay :

– Cô ăn nữa không tôi kêu.

Cô gái lắc đầu :

– Chú nghe tôi nghe ?

Viên hỏi :

– Nghe gì ?

Cô gái nói :

– Nghe tôi đừng nghĩ đến bà ấy nữa.

Viên gật đầu. Cô gái nhìn rồi lắc đầu :

– Chú gật đầu xạo. Chú ở đây, mà tơ tưởng mãi đâu đâu.

Viên chối :

– Đâu có.

Cô gái lườm Viên :

– Lại đâu có.

Hai người ăn xong, Viên trả tiền rồi dắt tay cô gái đi ra. Khi xe chạy bên lề đường vắng, cô gái lại nói :

– Nhớ nhé.

Viên ôm chặt lấy eo cô gái :

– Nhớ gì nữa ?

Cô gái nói :

– Nhớ quên.

Viên gật đầu :

– Quên.

Hai người đến một quán rượu nghe nhạc. Khi ra về, đêm đã khuya. Cô gái vừa cho xe chạy được một quãng thì bị cảnh sát huyết còi gọi lại.

Sau khi trình đủ mọi thứ giấy cho

viên cảnh sát coi xong, Viên được ông ta cảnh cáo :

– Ông ngồi phía sau xe phải ngồi cho hai chân về một bên. Có thông cáo rồi mà.

Cô gái lại cho xe chạy, Viên ngồi cho hai chân về một bên thấy nó ngượng nghịu làm sao nên nhúc nhích hoài, cô gái nói :

– Chú có ngồi yên không ? Chú làm tôi chao tay lái đi đâm vào xe hơi là rồi đời cả hai đó.

Viên nhăn nhó :

– Ngồi cái kiểu đàn bà này khó chịu quá.

Cô gái chạy chậm chậm rồi thẳng lại bước xuống đưa tay lái cho Viên :

– Chú lên chạy xe đi. Tôi ngồi phía sau. Chú là đàn ông chú phải ngồi chỗ của đàn ông.

Viên hỏi :

– Chán chạy xe rồi à ?

Cô gái ngồi vào phía sau ôm ngang lưng Viên :

– Tôi không thích mà cũng không chán. Nhưng tôi muốn chú làm đàn ông. Từ tối đến giờ tôi làm đàn ông cho chú nhiều rồi. Chú hiểu tôi nói không ?

Viên gật gù :

– Tôi đang chán ngồi phía sau, nhất là ngồi phía sau theo cái kiểu ngồi đàn bà. Để tôi chạy xe cho coi. Tôi chở cô là tôi sẽ chạy nhanh. Cô phải ôm chặt lấy tôi.

– Như chú đã ôm chặt lấy tôi từ tối đến giờ phải không ?

Viên tiếp :

– Cho khỏi ngã xuống đường mà.

Cô gái lắc đầu :

– Tầm bậy. Không phải thế. Tôi thì ôm chú theo nghĩa khác. Mà sao chú cứ ngủ ngờ quá vậy ! Đàn ông gì mà ngủ ngờ quá vậy. Tôi có phải nhắc chú nhớ cái vai trò đàn ông của chú nữa không ?

Viên hăng hái :

– Khỏi.

Cô gái dục :

– Vậy chú làm sao thì làm đi.

Viên cho xe chạy nhanh. Cô gái với

tay tụt đôi giày đưa về phía trước cho Viên.

– Chú bỏ vào chiếc giỏ đằng trước hộ tôi. Tôi để chân không cho mát.

Cô gái ôm chặt lấy Viên, nàng áp má vào lưng Viên, hai chân ngo nguậy rồi duỗi cứng ra. Chạy được mấy vòng phố Viên cho xe chậm chậm lại nói :

– Tôi thiệt thòi quá.

Cô gái hỏi :

– Trời ! Khi không được chở một cô gái đẹp như tôi mà chú còn than là thiệt thòi.

Viên chỉ mấy thằng thanh niên cưỡi Honda đang vượt qua :

- Chỉ những thằng cha kia là lời. Tôi ngồi phía trước có thấy mẹ gì đâu.

Cô gái rũ ra cười :

– Chú tham tổ mẹ. Tụi nó chỉ được nhìn thôi chứ chú có cả tôi trên xe còn nói gì nữa.

Thấy Viên không nói gì cô gái hỏi :

– Chú có thấy chú có tôi trên xe không ?

Viên gật đầu cô gái tiếp :

– Vậy chú thấy chưa đủ sao ?

Viên vùng vằng :

– Mà thấy tụi nó chạy xe ngang qua, nhìn hau háu sang chân cô tôi sùng muốn đập lộn.

Cô gái mỉm cười :

– Vậy chú không muốn cho tụi nó nhìn tôi như vậy sao ?

Viên gật đầu, cô gái hỏi :

– Sao vậy ?

Viên lúng túng :

– Tụi nó mất dạy quá,

Cô gái hỏi lại Viên :

– Chúng nó làm gì đâu mà chú bảo mất dạy. Tại tôi mặc váy lại ngồi phía sau.

Viên cự nự :

– Ai bảo mặc váy ?

Cô gái im lặng, một lát sau mới ôn tồn :

– Chú không muốn tôi mặc váy hả. Mai tôi mặc áo dài nghe.

Viên gật đầu, chợt cô gái lại hỏi :

– Sao vậy ?

Viên lúng túng không trả lời. Cô gái cười một mình. Chiếc xe lao đi, cô gái như đeo chặt lấy Viên.

Một lát sau Viên nói :

– Chắc đẹp lắm.

Cô gái hỏi :

– Gì đẹp lắm.

Viên hất đầu về phía bên :

– Chắc chúng nó phải thấy đẹp lắm nên mới nhìn dữ vậy.

Cô gái giả ngộ :

– Nhìn thấy gì ?

Viên nói :

– Chân cô đó. Chắc trắng lắm, đẹp lắm.

Cô gái dướn người lên kê miệng gần tai Viên :

– Chú có muốn nhìn không ?

Viên đáp :

– Có.

Cô gái nói :

– Vậy chú ngừng xe lại, tôi đứng xuống cho mà nhìn.

Viên thất vọng :

– Như vậy đâu có được. Như vậy là có đạo diễn rồi. Tôi muốn được nhìn khi tôi đang chạy xe, hay ít ra cũng không có đứa nào được nhìn cả.

Cô gái bóp mạnh vào bụng Viên :

– Tham.

Viên phàn nàn :

– Tôi có được gì đâu mà cô nói tham.

Cô gái kêu lên :

– Trời ơi ! Lại vẫn cái giọng đó nữa.
Còn không được gì à ! Chú có cả tôi trên xe mà còn nói không được gì thì lạ thật.

Viên buông thông :

– Tôi như vậy đó.

Cô gái gay gắt :

– Chú đến thuê nhà tôi, tôi thấy chú đã được lợi quá nhiều nữa. Đâu phải chỉ được chở tôi.

Viên vọt xe nhanh thêm, cô gái càng ôm chặt phía sau, Viên nói :

– Vậy tôi mang trả cô về nhà cho má cô.

Cô gái ngồi im lặng, một lát sau mới nói :

– Tôi có cảm tưởng chú là kẻ đã thoả mãn, đã mệt mỏi rồi. Chú không tha thiết một điều gì cả.

Chiếc xe vút nhanh, đôi giày của cô gái óng ánh lóc xóc trong chiếc giỏ cũng óng ánh dưới pha đèn.

Chiếc xe lao vào ngõ thẳng lại trước cửa nhà. Viên liếc nhanh thấy người đàn bà đứng trên lan can liếc coi đồng hồ. Viên nói với cô gái :

– Cô gọi cửa đi để tôi cho xe vào rồi còn vô sở. Khuya rồi.

Cô gái tụt xuống khỏi yên xe nhặt lấy đôi giày xỏ vào chân hỏi :

– Chú không ngủ nhà sao ?

Viên lắc đầu :

– Tôi phải vào sở. Bắt buộc.

Cô gái nói :

– Vậy để tôi đưa chú đi.

Viên xua tay :

– Khuya rồi. Tôi đi một mình. Cô đưa tôi đi rồi ai đưa cô về.

Cô gái cười :

– Chú đưa tôi về.

Viên xì một tiếng :

– Đừng dỡn. Khuya rồi. Vào ngủ đi.

Viên nhác thấy người đàn bà trên lan can đã bỏ vào trong nhà. Viên có ý chờ bà ta xuống rồi đi. Viên đoán thế nào bà ta cũng xuống. Cửa mở. Người giúp việc

ngái ngủ đứng giữa cửa. Viên không thấy tiếng chân xuống thang. Viên ngẩn ngủ một lát có ý đợi nhưng vẫn không thấy, Viên tắc lưỡi :

– Tránh ra tôi cho xe vô.

Cô gái chặn lại cự nự :

– Chú nhất định không chịu cho tôi đưa chú đi.

Viên gật đầu :

– Nhất định.

Cô gái chỉ ra ngoài đường :

– Giờ này làm sao chú kiếm được xe.
Gần giờ giới nghiêm rồi.

Viên nhún vai :

– Ráng kiếm. Không có tôi đi bộ.

Cô gái nói gay gắt :

– Đi bộ. Đừng dõn. Xa thế làm sao đi bộ. Thôi đừng gàn bướng nữa bạn. Đi, tôi đưa đi.

Viên cũng cúi kính :

– Rồi ai đưa cô về.

Cô gái nói :

– Tôi về một mình.

Viên cự nự :

– Nghĩa là cô lại muốn cô làm đàn ông. Nghĩa là cô lại muốn tôi làm đàn bà.

Cô gái gật đầu :

– Hiểu thế cũng được. Tại chú ngủ thờ quá không biết xử sự gì cả. Chú có chịu làm người đàn ông đâu. Tôi chán...

Cô gái bỏ lửng câu nói. Viên hỏi

– Cô chán gì ?

Cô gái thất vọng :

– Tôi đã nói chú ngủ ngủ quá. Không biết với người khác chú có ngủ ngủ như thế không hay chú giả đồ vì coi thường tôi.

Viên im lặng. Cô gái ngồi lên yên sau giục.

– Chú chở tôi đi. Lúc về tôi đi một mình.

Viên xằng giọng, mắt vẫn nhìn vào trong nhà tìm kiếm người đàn bà :

– Không.

Cô gái tỏ vẻ chán nản :

– Vậy sao hồi chiều chú nói tôi mua xe cho chú quá giang. Chú còn muốn tôi đưa đón chú hàng ngày nữa mà.

Viên dỗ dành cô gái :

– Nhưng ban ngày đó. Bây giờ khuya rồi.

Viên định dắt xe vào nhà nhưng cô gái giữ lại. Viên đang phân vân chưa biết tính sao thì cô gái vỗ về :

– Mau, bảo nghe. Chú chiều tôi một chút.

Viên nhìn vợ vắn lên lan can, cô gái thấy vậy hỏi nhỏ :

– Chú tìm má tôi phải không. Má tôi không xuống đâu, bà ấy giận rồi. Tôi biết. Theo tôi thì chú đừng nên gặp má tôi lúc này. Không nên.

Viên bực bội, cô gái giục một lần nữa. Viên ngồi lên xe cho máy nổ. Cô gái tươi cười ngồi lên sau Viên, tay quàng ôm lấy Viên. Khi chiếc xe quay trở ra, cô gái ôm vào lưng Viên và liếc nhìn lên phía cửa sổ trên lầu. Chiếc xe ra tới đường và lao đi. Tiếng máy nổ giòn dã vang lên trong phố vắng. Dọc đường Viên không nói một lời, cô gái thỉnh thoảng lái ghé sát tai Viên nói :

– Đi trong đêm vắng thế này tôi thấy đẹp quá. Giá mình được như thế này mãi.

Đến cổng trại, Viên xuống xe đưa tay lái cho cô gái. Cô gái ngồi lên yên hai tay cầm ghi đông, thân hình nhún nhảy, miệng cười nhìn Viên.

Viên buông tay ra nói :

– Cô về đi, chạy vừa vừa thôi nghe.

Cô gái chìa má cho Viên :

– Chú phải hôn tôi chứ, Hôn cháu và chúc cháu ngủ ngon cho điệu coi.

Viên hôn thật nhanh rồi nói thật nhanh :

– Ngủ ngon.

Cô gái xịu mặt :

– Chú hôn và nói như đuổi. Chú ghét tôi vì thấy tôi... dĩ ngựa phải không ?

Viên cầm tay cô gái vuốt ve :

– Không phải. Không phải thế. Về đi chóng ngoan. Đêm nay tôi nghĩ tới cô suốt đêm nay cho coi.

Cô gái nhoẻn miệng cười quày xe trở lại phóng như bay. Viên chỉ còn nghe

tiếng máy xe ré lên trong đêm vắng và chỉ còn nhìn thấy đốm đèn đỏ phía sau xa nhanh.

TRẦN TUẤN KIỆT

BÀI HÁT CHO THI NHÂN

Hỡi thi nhân muôn thuở

*Tay ta run mết mỗi và lòng ta khô
khan*

Tình yêu trần gian hầu như đã cạn

Ta chợt nhìn thấy khoảng hư vô

Ta thấy vầng trăng hiện ra đó

Đã bao lần lộng lẫy mắt người xưa

Đã bao lần rọi tràn hy vọng

Đã bao lần khắc lệ trong thơ

Hỡi thi nhân muôn thuở

*Mà đời sống trần gian quá nhỏ bao
giờ*

Những đôi mắt bé trong thời loạn

*Những tiếng lòng sâu đối bóng đêm
khuya*

Ta bỗng xao xuyến hồn ta đêm nay

*Tưởng vọng đến nét mặt và cõi lòng
người*

Mặc dầu trên vòm sao bắc đẩu kia

Chưa bao giờ xuất hiện

*Đêm khuya lấm lì gương mặt xạm
đen*

Và tóc đỏ ngời

Và giọng gào thét tử thần băng qua

Ta ngược mặt lên nhìn vòm trời

Gió giăng mờ vạt áo

*Còn buồn xiết xương da trông trơn
này*

Bắt đầu hát múa như kẻ điên say

*Hỡi thi nhân khiêm nhường và ngạo
nghe*

*Khi người tù chối Thượng đế cõi trần
gian*

*Đã bắt đầu thê lương vô hạn
Và riêng ta, ta dong ruổi trên đường
Hát lời ca đùa với ánh dương*

TẦN VY

đêm

*Mặc dầu không còn chàng đêm vẫn
đến.*

*Đêm mệt mỏi và quyến rũ như tương
lai*

*Đêm chìm đắm những đợi chờ thăm
thăm*

Đêm miên man những tiếng thở dài.

*Đêm vang động những dòng đại bác
Đêm tắt thở trên đời nàng.
Và đại bác vẫn không ngừng
Rót vào tim những bàng hoàng chẳng
dứt.*

*Xa vời thay
Đêm mà lời tỏ tình rất khế
Cũng biến thành thiên thu.*

THỐI NÁT

NGUYỄN HỮU THÔNG

Kể theo một truyện cổ Ấn Độ

Sáng sớm mùa đông, một người nông phu miền ngoại ô thành phố Mahdapoura, gánh 7 trái dưa ra chợ bán. Khi ở nhà ra đi, anh ta hy vọng bán dưa được đắt giá : dưa của anh vốn vun trồng cẩn thận nên to ngon có tiếng. 7 trái dưa, ít ra cũng được một món tiền, mua sắm được cho vợ con thứ này thức nọ. Nghĩ như vậy, anh thấy vô cùng phấn khởi trước một buổi bình minh chan hòa

những ánh nắng dịu đẹp của một mặt trời mới lên.

Đến cửa ô, anh bán dưa bị giữ lại ở một trạm thu thuế. Một viên chức cho anh hay :

– Tất cả các hàng hóa nhập thị, từ ngoài vào thành phố, đều phải nộp thuế.

Giải thích xong, viên chức nói trên thâu luôn một trái dưa gọi là “tiền thuế”, và giục anh bán dưa mau lên đường kéo trở.

Đi thêm được quãng đường ngắn, anh ta bị ngừng lại ở một bót cảnh sát. Tại đây, người ta buộc anh phải để lại một trái dưa để trả “thuế cảnh sát”. Tuy anh chẳng hiểu có luật thâu thuế “thuế cảnh sát” hay không, nhưng anh vẫn phải ngoan ngoãn nộp một trái dưa để

được sớm đi đến chợ.

Nhưng chưa hết chuyện. Suốt cuộc hành trình tiếp sau đó, anh bị đòi nạp thuế thêm 5 lần nữa !

Trước hết là một quân nhân, đeo kiếm, dáng điệu uy nghi, đông dặc bảo anh ta :

– Thuế quốc phòng, một trái dưa !

– Tôi vừa nộp “thuế cảnh sát” rồi !

– Đây là “thuế quốc phòng”, nghe rõ chưa ? Ai đánh giặc, giữ yên bờ cõi để anh được yên ổn xới đất trồng dưa ?

Thế rồi, dầu muốn dầu không anh phải nộp trái dưa thứ ba.

Sau đó là “thuế nội vụ”. Người thu thuế bảo anh :

– Bộ nội vụ coi việc trị an trong nước, nếu không có bộ nội vụ, trộm cướp sẽ nổi lên như rươi, cướp hoa mầu của anh, anh làm gì còn có dưa mà gánh đi bán ?

Thế là trái dưa thứ tư lại từ bỏ anh ra đi,

Rồi đến “thuế Tư pháp”. Người ta cho anh biết Bộ Tư Pháp được đặt ra để trừng phạt những kẻ bất lương, để bảo vệ dân lành, những người dân lành như là chính anh và vợ con anh. Để biết ơn bộ Tư pháp, anh phải để lại trái dưa thứ năm.

Sau đó, trái dưa thứ sáu được nói là để nạp Thủ Tướng, vì Thủ Tướng ngày đêm vất vả vì dân vì nước...

Cuối cùng gần đi đến chợ anh bán dưa gặp một sĩ quan ngự lâm quân chỉ

huy lính túc vệ trong hoàng cung. Viên sĩ quan nói :

– Ta xem anh có lẽ là một thần dân trung hậu. Ta chắc anh vui lòng dâng hiến Đức Vua trái dừa anh đang mang kia.

– Nhưng đây là trái dừa cuối cùng tôi còn lại để bán, kiếm chút tiền mua gạo...

– Ôi bạc làm sao ! Ôn dầy của Đức Vua biết bao siết kể, mà nhà người vô sỉ tiếc một trái dừa, dám từ chối không chịu dâng. Ta cho người vào tù về tội phản nghịch...

Sợ quá, anh ta phải năn nỉ để viên sĩ quan nhận dừa cho.

Quay gánh trống không, anh bán dừa buồn rầu, thất thần ra về nước mắt

trào ra ước đắm vạt áo. Càng nghĩ càng ức lòng, anh ta quyết định đi khiếu nại.

✱

Sáng sớm hôm sau, anh bắt đầu đi thưa kiện. Anh ta nghĩ, suốt đường từ nhà đến chợ, những kẻ hà lạm phần lớn là quân nhân, nếu không thì cũng thuộc một cơ quan bán quân sự, vậy khởi đầu, anh khiếu nại tại Bộ Quốc Phòng.

Người lính gác cửa ở Bộ không cho anh vào. Hắn nói :

– Người đứng đây chờ khi quan Thượng đi qua trông thấy, quan hỏi, lúc đó mới được nói, nếu không mi bị coi là phạm thượng, tù là cái chắc !

Nghe lời khuyên vàng ngọc ấy, anh bán dưa đứng chờ liên... 3 ngày, Quan Thượng ra vào nhiều bận nhưng có bao

giờ đoái hoài đến cái thân phận hèn hạ nhỏ nhoi của anh đâu. Cuối cùng quan cũng ngừng xe sai người gác cổng gọi anh và quở mắng :

– Anh kia, anh đứng làm gì mà thập thò ở đây luôn mấy ngày như vậy ? Lính đâu, tra hỏi xem nó định mưu đồ ám muội gì,..

Anh nông phu vội vàng trình bày việc mang dưa đi bán của anh, nỗi uất ức thâm của anh là có 7 trái dưa phải nộp thuế hết cả 7.

– Việc đó không đáng gì đến ta. Công việc của ta là hoạch định chiến tranh, bố phòng chống giặc. Mi bị nộp thuế nhiều hoặc “bị lấy mất dưa” giữa ban ngày, trên đường phố, đó là việc của ông Nội vụ. Hãy đến ông mà kêu nài.

Anh bán dưa vôi lặt đặt đến bộ nội vụ. Cũng như bộ Quốc Phòng phải đợi ở cổng 3 ngày liền mới được quan trên hỏi đến và truyền rằng :

– Ta vô thẩm quyền ! Mi khiếu nại về mất công hay mất cắp, cứ đến kêu với ông Tư pháp. Ông xử kiện mà !

Anh bán dưa tất tả đến bộ Tư pháp.

3 ngày sau, anh được nghe quan đầu bộ dạy :

– Những viên chức tham nhũng đó thuộc nhiều bộ khác nhau, vậy mi phải khiếu nại với cái ông có uy quyền bao trùm tất cả các bộ, ta muốn nói, mi nên thưa với Thủ Tướng.

Anh bán dưa đến phủ Thủ Tướng. Anh được Thủ Tướng đoái xét đến cũng... mau mắn như ở các Bộ.

– Việc này có tầm quan trọng khá lớn lao, Thủ Tướng trăm ngàn nói, ta cũng không đủ quyền. Chỉ có nhà vua, phải chỉ có nhà vua mới giải quyết được việc 7 trái dưa này... Nhà Người hãy xin yết kiến bệ rồng.

Nhưng, hoàng cung đâu phải là chỗ ai ra vào cũng được ! Anh bán dưa quyết chí đón vua ngoài đường phố, định bụng khi nào Đức Vua vi hành, anh sẽ đón đường dâng sớ kêu cầu.

Quả nhiên, mấy tuần sau, Đức Vua xuất giá vi hành thật, tiền hô hậu ủng, trước sau nhã nhạc từng bùng. Anh bán dưa thấy dịp may vội tiến lại gần định quì xuống dập đầu xin đèn trời soi xét. Song anh chưa kịp thực hiện ý định, thì một ngọn roi ác liệt của một vệ sĩ quát ngang mặt khiến anh ngã ngửa người ra. Đoàn hộ giá với nhã nhạc tiếp tục đi qua.

Anh bán dưa chọt hiểu, chẳng bao giờ anh được bệ kiến mặt rồng. Anh cũng chọt hiểu, chẳng bao giờ nổi uất ức chê thảm của anh – gánh 7 trái dưa đi bán mà phải nộp thuế cả 7 – được vua quan xét đến. Anh quyết định trở về nhà và cam chịu sống với thân phận hèn mọn của mình, không than không van nã, bắt tay ngay vào công việc cày sâu cuốc bẫm của mình hàng ngày. Ruộng vườn hoang rậm chờ đợi anh, anh đã trót dại bỏ phế chúng khá lâu để đi đòi hỏi một chút công lý, một việc mà bây giờ anh mới biết là khó hơn cả việc xe cát lấp... biển Đông.

TRÊN LẦN RANH BIÊN GIỚI

BÚT KÝ CHIẾN TRANH
CỦA NGUYỄN ĐỨC HIẾU

1.

Chiếc C.119 rời phi đạo, nhấc mình bay bổng lên cao cùng với âm thanh nổ giòn điếc tai. Trời bấy giờ còn tối đen và dày đặc sương mù. Tôi khoanh tay trước ngực, ngã dựa lưng vào thành tàu cố ru giấc ngủ. Chuyến bay này sẽ đưa tôi xuống phi trường Mộc Hóa. Hồi này tôi

không ngừng dòi dỏi, những chuyến đi xa nối tiếp nhau trong những công tác bất thường. Đó cũng là kỷ niệm khó quên trong đời làm phóng viên Quân Đội.

Gặp lại người quen sau mỗi chuyến đi, họ nói rằng được đi nhiều như thế là sướng. Tôi bảo đi để biết đó biết đây, sướng hay khổ điều đó không cần thiết lắm. Có người còn tỏ ra lo ngại khi nghe tôi kể lại những lần tôi suýt chết trong các chuyến công tác xa. Một ông bạn già đã hỏi, đi nguy hiểm như thế mình có được thêm gì không ? Tôi cười : Được chứ. Ông bạn già lại hỏi : được gì ? Tôi bỗng thấy lúng túng khi trả lời : Thì được mở rộng tầm mắt trong những ngày xa thành phố...

Trở về Saigon sau những ngày dài bơ vơ xứ lạ, tôi lại muốn tiếp tục cuộc hành trình. “Hãy đi - hãy sống tầm thường

tầm tối như tất cả mọi người”. Thông điệp sâu thẳm này tôi đã đọc được của Ký giả LÔ RĂNG trong bài tạp ghi viết về VŨ KHẮC KHOAN và THÀNH CÁT TƯ HÃN.

Tôi đến Chi Khu Tuyên Bình bằng chiếc L.20 liên lạc hàng tuần giữa Tỉnh với Quận. Từ đây nhìn sang bên kia đất Miên có thể trông thấy những mái nhà bằng tôn lấp lánh dưới ánh nắng. Quận lỵ nằm sát bờ sông, sinh hoạt có vẻ trầm lặng. Quận lỵ Tuyên Bình còn có một cái tên âm hưởng như tiếng Miên : Long Khốt.

Từ Chi Khu Tuyên Bình, tôi được một người bạn mới quen lái chiếc Jeep về hướng Nam đưa tôi đến trại Lực Lượng Đặc Biệt Bình Thạnh Thôn.

Con đường nối liền giữa Quận với

Trại Lực lượng Đặc biệt thật an ninh, nhưng rất hoang vắng. Theo lời Tuân kể lại thì ở đây, thỉnh thoảng thấy xuất hiện một vài chiếc xe mô-tô cũ kỹ chạy qua bóp còi toe toe nghe thật lạ tai.

Tuân cũng còn kể cho tôi biết, Xã Bình Thạnh Thôn này trước đây là vùng đất dưỡng quân của con cháu bác Hồ. Vùng Đồng Tháp Mười ai nghe nói mà chẳng sợ ? Người dân Tuyên Bình đa số là người Việt gốc Miên. Dân số tính chung có khoảng 9.000 người, phần đông sinh sống bằng nghề làm ruộng. Tôi hỏi Tuân, trai tráng trong làng lớn lên đi lính bên nào ?

Tuân thành thật cho tôi biết trước đây xã Bình Thạnh Thôn còn trong vùng thao túng của Vẹm, nên có một số đồng thanh niên, đàn ông bị Việt Cộng cưỡng bức, dụ dỗ gia nhập vào Bộ đội của

chúng. Nhưng từ ngày Quân Đội ta tiến vào đánh bật địch quân ra khỏi vùng, đem an ninh lại cho Bình Thạnh Thôn thì có rất đông người trở về với Quốc Gia. Tuân nói :

– Hiện nay, hầu hết các thanh niên trong xã Bình Thạnh Thôn đều gia nhập vào Biệt Kích Quân hoặc Nghĩa Quân trong Quận. Có những người trước kia hoạt động trong hàng ngũ địch, nhưng khi trở về làm Biệt Kích Quân họ đã chiến đấu thật hăng say, đến nỗi giặc Cộng phải hoảng sợ. Đó chính là những người mà Việt Cộng thường gọi là Biệt Kích Mỹ, đánh thuê cho Mỹ !

Tuân nhìn sang tôi cười, sau câu nói. Hiểu ý lời nói mai mỉa của Tuân, tôi cũng nhoẻn cười với anh và buột miệng hỏi :

– Đất nước này của ai, tại sao lại

đánh thuê cho Mỹ ?

Tuân vẫn giữ nụ cười trên môi, không nói. Lúc tôi vừa ngước mặt nhìn ra phía trước thì cũng vừa lúc Tuân thắng chiếc Jeep lại ngay trước cổng ra vào trại Lực Lượng Đặc Biệt Bình Thạnh Thôn. Trong thoáng giây ngỡ ngàng, tôi chưa có phản ứng gì, Tuân đã lên tiếng :

– Mình chia tay ở đây. Chúc anh tìm hiểu được nhiều về nếp sống và tâm tình người Biệt Kích Quân : họ có phải là lính đánh thuê cho Mỹ không ?

Tôi mỉm cười đưa tay xiết chặt tay Tuân và nói cảm ơn.

Còn lại một mình, tôi bước đến bên người lính Biệt kích gác cổng nói cho anh ta biết mục đích tôi muốn vào thăm trại.

Người lính gác cổng hướng dẫn tôi vào đồn canh, để ở đây gọi máy báo cho Đại úy Trưởng Trại biết. Tôi nghĩ có lẽ Đại Úy Giang sẽ ngạc nhiên và vui mừng khi hay tin tôi đến thăm Ông tại nơi này.

2.

Buổi tối, Đại Úy Giang cùng một vài người Biệt Kích Quân rủ tôi đi “ngủ Ấp”. Đêm ở Đồng Tháp Mười thật hoang vắng và có nhiều gió lạnh. Ở đồng quê, người dân nông thôn ngủ rất sớm, Vì thế, sinh hoạt về đêm của Ấp gần như vùng đất chết.

Cả bọn chúng tôi trên mười người cùng ngồi quanh nhau bên một chiếc bàn cũ hình chữ nhật ở nhà một người Biệt Kích, uống la ve và ăn cháo vẹt.

Những người lính Biệt Kích ở đây thật hiền lành. Họ là những người được sinh ra và lớn lên giữa lòng Đồng Tháp. Không cần nhìn rõ bản đồ, người lính Biệt Kích cũng có thể biết rõ vùng của mình hoạt động như một đường chỉ trên bàn tay. Họ hy sinh tất cả cho quê hương mà không bao giờ nghĩ đến một đòi hỏi nào cho chính mình. Có nhiều người cho đến khi chết chưa một lần thấy được bóng dáng một chiếc taxi, có khi cả một đời người không hề thấy một tiện nghi ở thành phố, và những địa danh Sài Gòn, Đà Lạt được nghe kể lại như một câu chuyện huyền thoại hoang đường...

Ước mơ trong cuộc sống hàng ngày của người lính Biệt Kích thật rất khiêm nhường, niềm vui là những đêm nằm kích bên đường biên giới, áo ướt, vai gầy, sương đêm dày đặc không ngủ chờ giặc

mà lòng nghĩ đến tiền thưởng một cây AK, một khẩu súng trường biến dạng thành chiếc áo Tết cho người vợ bé nhỏ nghèo nàn...

3.

Sáng hôm sau, tôi được Đại Úy Gi-ang cho nhảy trực thăng theo 2 Đại đội hành quân “Black-Howk”. Lúc 3 chiếc trực thăng HU.ID hạ xuống bãi đáp “bốc” quân, tôi leo vội lên chiếc dành cho Bộ Chỉ Huy hành quân. Người Hạ sĩ “Mévo” ngồi bên cửa hông trực thăng cầm khẩu đại liên M.60 nhìn tôi mỉm cười, anh cho biết hiện giờ một phi đội trực thăng “Cobras” đang bắn phá một mục tiêu cách đây 11 phút bay. Anh nói, theo những báo cáo sơ khởi điện đàm thì trực thăng thám sát đã phát hiện một

nơi trú ẩn của Bộ chỉ huy cấp

Toán Thám sát Biệt kích quân tiến thẳng vào giữa khu rừng tràm, nơi một chiếc trực thăng quan sát vừa tung xuống một trái khói màu hồng để làm dấu hiệu mục tiêu đã oanh kích. Tại đây, chúng tôi thu lượm được hơn 100 quả lựu đạn đủ loại của địch còn bỏ lẫn lóc trong một chiếc thùng chưa kịp cất giấu. Ngoài ra, chúng tôi chẳng thấy bóng dáng một tên địch nào. Thật lạ. Tôi không tin giặc Cộng có thể thoát chết một cách dễ dàng dưới trận mưa đạn của trực thăng võ trang vừa rồi được. Tôi nhìn đồng nước mênh mông và liên tưởng đến hình ảnh của những tên giặc cuồng dại tay ôm chặt khẩu AK, đầu vỡ tung, ngực bị cày nát như một cái rổ, gục chết giữa dòng nước đục ngầu kia. Bỗng dưng tôi thấy rờn rợn trong lòng.

Sau 15 phút thanh toán mục tiêu, một căn nhà bằng lá cất ngụy trang thật khéo được thiêu hủy. Ba chiếc trực thăng lại đáp xuống “bốc” chúng tôi rồi bay dọc theo con kinh Hòa Bình. Từ xa 2 trực thăng quan sát đang bay sát mặt nước, trên mặt nước còn lập lờ 2 chiếc xuống trôi xuôi theo dòng nước viên phi công nhìn tôi ra thủ hiệu bằng 6 ngón tay, và chỉ xuống mục tiêu. Dưới đó có 6 xác chết VC bị bắn hạ trước khi chúng tôi tới.

Ba chiếc trực thăng lượn một vòng rồi từ từ hạ xuống. Lại đổ quân. Tôi lội bì bõm theo các chiến sĩ Biệt Kích tới gần bên chiếc xuống. Trên đó có một cái nhà nho nhỏ, bên trong có một chiếc búa bừa củi, một ruột ngựa đầy gạo, một vò rượu đế thơm lừng, một hủ mắm thật to, một thùng đạn trung liên chứa gần đầy trứng

vịt và khô, một xấp tài liệu rơi tung toé giữa xuống. Tôi nhặt lên một tập và đọc : “Học tập đúng, thi hành theo lời Đảng, thừa thắng xông lên dành thắng lợi” in bằng ronéo, ghi rõ xuất bản cục của Tiểu Đoàn 504 Việt Cộng.

Một người lính Biệt Kích nói với tôi :

– Tiểu đoàn 504 của tụi nó đặt hậu cần ở mật khu Song Trang, còn bộ chỉ huy thì lại đóng ở bên kia đất chùa Tháp.

Tôi nhìn người lính hỏi đùa :

– Sao anh biết rành vậy ?

Người lính Biệt Kích cúi đầu cười ngượng ngáp. Trong lúc Tám chưa trả lời câu hỏi của tôi thì một người bạn của anh đứng bên cạnh đã lên tiếng :

– Anh Sáu của nó là “chiến sĩ” của

Tiểu đoàn 504 này đó.

Tôi ngạc nhiên nhìn sững người lính Biệt Kích ; có ý xem phản ứng của Tám sau câu nói của người bạn anh. Nhưng Tám vẫn lặng im. Mặt cúi nhìn xuống xấp tài liệu cầm trên tay, đôi mắt chớp chớp như đang bối rối. Tôi nghĩ chắc Tám có chuyện bí ẩn gì đó nên không tiện nói ra chẳng ? Tôi tính hỏi người bạn của anh, nhưng chợt thấy người lính Biệt kích này đưa tay chỉ theo chiếc trực thăng quan sát đang bay thật thấp phía trước, và nói :

– Hình như máy bay phát hiện Việt cộng kia.

Rồi anh quay lại nhìn tôi giải thích :

– Nó bay thật thấp như vậy là dấu hiệu chỉ điểm đó. Đâu mình thử lại đó xem sao

Tôi gạt đầu, bước theo người bạn của Tám tới nơi chiến trực thẳng đã bay nhiều vòng chỉ điểm. Sau mấy cái thăm dò bằng chân, Thuận cười, rồi trao khẩu M.12 cho tôi cúi xuống, không tới nửa phút Thuận kéo lên một tên VC đã chết. Tên này còn rất trẻ, có lẽ chừng 18, 19, bị một viên đạn xuyên từ mắt xuống cổ; trên người còn mặc chiếc áo đen, trong túi có một lá thư tình gửi cho người con gái tên Cúc và trên 1.000 đồng tiền Miền. Tất cả mọi thứ đều bị ướm sùng.

Trong lúc chúng tôi còn đang chăm chú đọc những dòng chữ bị nhòa trong lá thư tình của tên VC, thì gần đó, các chiến sĩ Biệt Kích khác cũng vừa phát hiện thêm 4 xác chết nữa. Mấy tên này đều ở trần, vồn vện trên người có chiến quần đùi. Bỗng một người Biệt Kích trong toán la lên :

– Ê, anh em đi lại đây coi, tên này sao giống anh Sáu của thằng Tám quá !

Tất cả mọi người có mặt bấy giờ đều kinh ngạc nhìn về phía người lính Biệt Kích vừa nói. Dưới chân anh ta một xác chết nằm xấp, bất động. Người này lại cất tiếng bô bô, mắt nhìn láo liêng như tìm kiếm :

– Tám đâu, lại coi phải anh Sáu của mấy không ?

Không ai nói với ai một lời, mọi người chạy tới xem. Tôi thấy Lám là người chạy tới trước hết. Vừa đến gần, Tám ngồi thụp xuống và đưa tay lật xác chết nằm ngửa trở lại. Mặt của người này bị vỡ nát một bên má, trông thật ghê rợn, một viên đạn phá đã cày nát khuôn mặt người chết. Tất cả mọi người đều hồi hộp chờ đợi. Tôi thấy Tám nhìn trân trân

khuôn mặt xác chết, hình như xúc động. Tám chột nắm bàn tay xác chết lật úp lên xem giữa ngón tay cái có một vết sẹo ...

Chợt nhiên Tám đứng bật dậy, lặng lẽ bỏ đi về phía xuống ban nãy. Dáng đi thật thiếu nảo, đầu cúi thấp xuống phía trước như có vẻ suy nghĩ. Chợt một người trong toán Biệt Kích lên tiếng :

– Đúng đây là anh Sáu của thằng Tám rồi.

Tiếng xì xào nổi lên, mọi người đều ngồi quanh bên xác chết. Tại sao lại có chuyện xảy ra kỳ cục như thế này nhỉ ? Tôi thầm hỏi và yên lặng theo dõi câu chuyện bàn tán của mọi người. Tôi thấy Thuận cầm bàn tay xác chết lên và lật úp lại xem, chợt Thuận chỉ vào vết sẹo nằm giữa ngón tay cái của xác chết nói :

– Đúng rồi, anh Sáu của thằng Tám đây mà. Vết sẹo này là lần anh ta bị trúng đạn của quốc gia trong trận đánh ở Bình Châu,

Ngay khi nghe Thuận xác nhận, tôi nhìn nhanh về phía Tám. Người lính Biệt Kích đang yên lặng nhìn xuống xấp tài liệu cầm trên tay. Tôi nhận thấy khuôn mặt của Tám buồn bã lạ thường.

4.

Sáng hôm cuối cùng từ giã các chiến sĩ Biệt Kích ở Trại Lực lượng Đặc biệt Bình thanh Thôn, tôi ra Mộc Hóa bằng chuyến “hord-bord” mở đường trong lòng còn lâng lâng niềm cảm mến người lính biên phòng với ngày tháng là những giờ phút đi tìm đáp số cho những con

tính nhân xác giặc, tính cộng súng thù và tính trừ cho thời gian thanh bình của quê hương thân yêu.

Trở về Sài Gòn vào buổi chiều chủ nhật, nhìn thành phố dập dìu xe cộ và người đi chen chúc bỗng nhiên tôi mang tâm trạng của người xa thành phố, qua tiếng hát của một ca sĩ từ trong chiếc radio ở căn nhà đầu ngõ vọng ra :

“Mình về thành phố đây rồi, chốn ăn, chốn vui lạ mặt người...”



Truyện dài của **THANH TÂM TUYỀN**

*Comme la vie est lente
et l'expérience est violente*

G.APOLLINAIRE

Cuộc đời chậm chạp cứ lẩn
Khổ thay trải nghiệm muôn phần
đang cay
Ban Tuyền đọc Thư viện Tiểu luận
dịch

KỶ 2

Phùng đi dọc qua vũ đình trường cùng một vài người, dưới bầu trời cao tít của một ngày cuối hạ, nhìn lên các bóng điện như nhấp nháy không muốn nghe giọng nói của mình lúc này, lắng nghe tiếng chuyện trò của kẻ khác. Một đứa, vẻ bí mật, nói về một tin tức dưới thành phố. Rồi cả đám im lặng mau bước. Vào đến những con đường tối rậm, Phùng thấy mình cũng chỉ còn là một cái bóng đen không mặt mũi ở đằng trước và đằng sau các bóng đen khác thấp thoáng lẫn trong hàng cây, đối với những dãy phòng thấp sáng huyền ảo ở hai bên cách những khoảng sân cát. Trong các

phòng, giường chồng 2 tầng lên kênh
ngón ngang đồ đạc. Ngoài hành lang
người nào người nấy đi như chạy.

Ngoài sân đại đội đang tập hợp, sửa
soạn điểm danh. Phùng đứng lẫn vào
hàng cuối chiếc túi vải vắt trên vai. Một
đứa đứng trước quay đầu lại kêu:

– Ông già hút vào đây rồi. Tưởng
ông dù luôn.

Tên tuần sự trung đội đến bên cạnh
Phùng :

– Đúng, ông già hút không ? Đủ rồi.

Hắn đi ngược trở lên, đếm lại lần
nữa, tiến đến trước thêm cửa văn phòng
đại đội, cúi gập người kê giấy trên đầu
gối ghi chép hí hoáy. Mấy tên tuần sự
chụm đầu vào nhau bàn cãi, đếm đi đếm
lại quân số.

Trong hàng một vài tiếng la ó sốt ruột và tiếng cười rộ hưởng ứng. Dưới Câu lạc bộ vọng lên oang oang mấy bài ca rên rĩ lái nhải hết ngày tháng lời thở than suốt suốt chật ngấy lỗ tai vào những buổi trưa cần vài phút chợp mắt hoặc buổi tối cần phút yên tĩnh. Phùng ngó trời, thấy sao lấp lánh, cử động chân tay theo hiệu lệnh. Viên trung úy cán bộ đại đội trưởng, đứng trên thềm cao giọng nhắc nhở những công việc phải sẵn sàng cho ngày mai. Chuông đánh thức lúc ba giờ sáng, đại đội tập hợp xong lúc 3 giờ rưỡi, phải mang đầy đủ các thứ trang bị, những người có trách nhiệm sẽ tập hợp tại văn phòng đại đội ngay sau đây nhận lệnh, những người khác về sửa soạn quân trang vũ khí, phải ngủ trước mười giờ, sẽ không ai được vắng mặt, khai bệnh để ở nhà, đây là cuộc hành quân cuối khóa kéo dài trong năm ngày,

đi vào vùng ngấy lỗ tai vào những buổi trưa cần vài phút chớp mắt hoặc buổi tối cần phút yên tĩnh. Phùng ngó trời, thấy sao lấp lánh, cử động chân tay theo hiệu lệnh. Viên trung úy cán bộ đại đội trưởng, đứng trên thềm cao giọng nhắc nhở những công việc phải sẵn sàng cho ngày mai. Chuông đánh thức lúc ba giờ sáng, đại đội tập hợp xong lúc 3 giờ rưỡi, phải mang đầy đủ các thức trang bị, những người có trách nhiệm sẽ tập hợp tại văn phòng đại đội ngay sau đây nhận lệnh, những người khác về sửa soạn quân trang vũ khí, phải ngủ trước mười giờ, sẽ không ai được vắng mặt, khai bệnh để ở nhà, đây là cuộc hành quân cuối khóa kéo dài trong năm ngày, đi vào vùng có thể gặp địch, không phải chuyện giỡn nữa...

Đám đông tản hàng, túa kéo vào

trong các phòng. Ánh điện trong phòng cùng tiếng ồn động tạt vào mặt như một dội nước hấp nhiệt sau buổi trira ngút nắng. Các cánh cửa tủ mở toang đồ đạc vút bừa bãi trên mặt giường, dưới lối đi giữa hai giường. Phùng leo lên giường của mình trên cao, sát ngay cửa sổ, ngả lưng trên tấm nệm vải thô vàng ketch, bụi bặm và hoen ố, bốc mùi hôi khét. Phùng nằm yên nghe, không thấy bóng, tiếng bước vội vã của những kẻ về chậm trong hành lang hay ngoài con đường dẫn xuống đám nhà mái tôn nằm dưới thấp. Đằng sau lưng Phùng rộn tiếng hô hoán cãi lẩy về đồ đạc mất, lời chàm chọc trêu cợt lẫn nhau, những chuyện khoe khoang âm ỉ về các thú thành phố đã hưởng trong ngày qua...

– Anh Phùng. Mai anh không đi hả ?

– Có chứ. Chốc nữa xếp cũng kịp.

Tú nằm giường dưới, học trò Phùng mấy năm trước, với hai mươi tuổi, tình nguyện, mỗi buổi tối Chúa nhật trở về, mặt mày đều thắm tím bì bì, dáng điệu khụng khiêng bất cần đời. Thường nó đợi cho không khí trong phòng đã lắng dịu, đèn đã tắt, nó mới hỏi chuyện Phùng, ngỏ tâm sự bằng những câu rời rạc trước khi cất tiếng ngủ.

– Hồi chiều em kiếm anh ngoài Lê Lợi. Tính rủ anh đi uống la-ve.

– Thế hả ? Tôi đi ở phía trên này. Cậu có ăn cam thì lấy mà ăn xong để vào tủ hộ tôi.

Phùng thòng chiếc túi vải xuống giữa đồng “ba lô” của Tú. Lúc tiếng đĩa hát nỉ non dưới câu lạc bộ vang lớn hơn, một vài phút trước khi tắt im, trong phòng hầu hết đã chui vào mùng và chỉ còn những

cuộc trò chuyện tay đôi, tay ba trong các giường, Phùng bấy giờ mới lịch kích thu xếp hành trang, Tú đứng bên phụ giúp,

– Ông già hút ơ, rồi chưa ?

– Ông còn mắc hút mà.

– Rồi, ông tắt giùm cây đèn. Anh em ngủ sớm cái coi.

– Ông già, ông có mang theo đủ thuốc không? Thiếu thuốc mới làm sao ông đi nổi.

Phùng cất tiếng cười phụ họa với những tiếng cười chọc phá xung quanh, thay quần áo, đốt điếu thuốc cuối cùng của ngày mang theo lên giường. Phùng ngồi cao, ngó khắp gian phòng một lượt, trước khi tắt điện. Phùng vẫn chưa giăng mùng. Trong bóng tối lập lòe đốm lửa thuốc. Đã hết ngày Chúa nhật. Hiền

không đến. Và đã tiếp tục cơn mộng du
bít bùng cảm giác cùng quên lãng xen
chập. Phùng không tài nào nhớ đã làm
gì hết buổi sáng Chúa nhật.

✱

– Anh Phùng, anh ngủ chưa ?

– Cái gì?

– Anh chưa ngủ hả anh?

– Ừ...

Phùng mỗi điều thuốc mới, đập muỗi
vo ve bên tai. Dưới Câu lạc bộ người ta
đang quét rửa dọn dẹp. Đám binh sĩ và
gia đình bán thức ăn đêm trong phòng
tắm công cộng, hoặc lén lút sau hè các
đại đội đi qua sân, vòng các lối tắt trở về
khu gia binh. Một chiếc transistor đang

phát thanh bản tin dài nhất trong ngày, giọng người nữ xướng ngôn trôi bập bênh theo bước chân xa khuất. Đã mười giờ hơn.

– Anh Phùng này. Người ta có thể nào cùng một lúc yêu nhiều người được không ?

– Nhiều là bao nhiêu mới được ?

– Hai, ba, bốn.. người một lúc.

– Có thể được chứ.

– Em muốn nói là... trai gái yêu nhau ấy.

– Sao lại không ? Cậu không thấy đàn ông hai ba vợ, đàn bà hai ba chồng à.

– Không. Em không muốn nói chuyện ấy... cái thứ giống đực giống cái gần nhau. Em muốn nói là yêu... yêu

thành thật... yêu không ai hơn ai kém cả. Yêu một lúc hai ba người bằng nhau, đều tha thiết như nhau cả... Có thể nào được như thế không anh...?

Phùng bật cười. Giường dưới sát cạnh Tú hình như Lý cũng cười, Trên trần nhà đầu phòng đằng kia Phùng trông thấy một quầng sáng mờ chiếu. Sinh dùng đèn bấm ngồi trong mùng viết thư, nó viết thư tối ngày, cái bóng của nó cắm cúi cô đơn.

– Làm thế nào mà cậu biết được là yêu bằng nhau ? Cậu lấy cái gì mà so sánh?

– Biết chứ, biết được chứ... như em, em thấy như thế. Không hiểu bọn con gái có như thế không?

– Cậu yêu một lúc hai ba cô. Đồng ý.

Nhưng căn cứ vào đâu cậu – dám bảo là cậu yêu như nhau, không ai hơn không ai kém nào ?

– Em ngồi gần ai, em cũng thấy... khó nói lắm, không thứ nào diễn tả được... Đại khái là em bị hấp hỗn nhưng mặt khác, em lại nhớ thương cô khác, Gặp người này em nghĩ thương người kia, gặp người kia em lại thương người này. Đại khái nó thế. Đã bao giờ anh cảm thấy như thế chưa?

Giọng của Tú say sưa. Nó kéo người lên, nẹp giường sắt kêu cọt két, thò đầu ra mừng, ngửa cổ trông lên phờ khuôn mặt mờ tỏ trong bóng tối như sợ Phùng nghe không rõ hết lời, không tin.

– Chưa. Mà việc gì cậu rắc rối thế. Trước sau rồi cậu cũng chọn lấy một thôi...

– Đó, đó. Chính là điều anh hỏi đó. Em không muốn chọn, em cũng không thể chọn... Thế là yêu bằng nhau chứ gì ?

– Thì chọn một người nào khác hẳn, ngoài số ấy đi.

– Thế còn nói chuyện làm gì nữa. Vấn đề đâu đã giải quyết.

Phùng đợi Tú nói tiếp nhưng nó im lặng. Sinh tụt xuống khỏi giường, bị tên nằm dưới khó chịu cắn nhằn, chiếu đèn bấm ra ngoài hành lang phía sau. Tiếng dép lẹp xẹp nhẹ nhàng đi về cuối dãy.

– Cậu rắc rối bỏ mẹ. Không có vấn đề nào cả, có gì mà phải giải quyết...

– Nói như anh thật tiện. Đâu dễ như thế.

Tú rút đầu vào mừng. Một lúc nó

nhún nhảy lưng làm cho chiếc giường sắt đánh nhịp. Lý gắt khẽ:

– Ngủ đi ông lỗi con. Để người ta ngủ.

– Ông ngủ ông cứ ngủ. Tôi thức mặc tôi. Ông không có cái quyền gì bắt tôi ngủ cả. Tôi cũng cấm ông không được gọi tôi bằng lỗi... ông hơn tôi cái chỗ nào, ông nói tôi nghe.

– Không lỗi thì nhóc được không ?

còn nữa

ĐỖ TRỌNG HUỀ

MỘT TRANG SỬ VIỆT

**Một chiến công oanh liệt của
Thủy Quân VN
cách đây hơn hai thế kỷ**

Đầu thế kỷ thứ 17, người Hòa Lan, Bồ đào Nha, Anh, Pháp cùng Trung Hoa, Nhật Bản đến mở hiệu buôn bán ở Hội An (Quảng Nam). Theo lệ thuyền buôn các nước mỗi khi vào bến thường có quà tiến Chúa Nguyễn, hàng hóa phải để chính phủ mua ưu tiên rồi mới được bán ra ngoài. Tiền thuế thuyền buôn các nước nộp vào kho, có năm lên

đến ba vạn quan tiền.

Khi ấy, bọn lái buôn Hòa Lan, muốn mua chuộc lòng Chúa Trịnh ở ngoài Bắc, thường chở người của Chúa Trịnh vào dò thám tình hình trong Nam. Chúa Nguyễn dò biết đích xác, để tâm giận người Hòa Lan can thiệp vào nội bộ nước mình.

Năm Dương Hòa thứ 7 (1641) đời Lê thần Tông có hai chiếc thuyền buôn Hòa Lan bị mắc cạn ở gần cù lao Chàm. Chúa Nguyễn Phúc Lan (Chúa Thượng), tình nghi thuyền ấy trước chở người Bắc, nên hạ lệnh bắt hết thủy thủ giam vào ngục.

Cuối năm 1641, một hiệu buôn Hòa Lan ở Hội An thuê người Việt Nam làm công, người này lấy trộm một ít hàng hóa, bị chủ Hòa Lan bắt được. Chủ hiệu không giao cho nhà chức trách ta xét xử,

lại tự do tra tấn người làm công đến chết. Thế Tử Dũng lễ hầu Nguyễn Phúc Tần làm Trấn Thủ Quảng Nam thấy người Hòa Lan lộng quyền quá, liền dẫn quân lính đến vây cửa hiệu, thu hết hàng hóa sổ sách cùng đồ đạc trong hiệu đem ra giữa sân đốt, còn vàng bạc và những thứ đốt không cháy thì đem đổ xuống biển, bắt 9 người Hòa Lan trong hiệu ha ngục.

Đoạn Thế Tử sai người về Thuận Hóa xin lệnh của Chúa. Chúa Nguyễn phúc Lan cho ông được tịen nghi hành sự. Ông liền sai điệu 7 người Hòa Lan ra pháp trường chém, còn 2 người được tha, cho đáp thuyền buôn ngoại quốc về Batavia để thuật lại tự sự tình cho bạn đồng hương biết.

Qua năm 1642, một chủ tàu buôn Hòa Lan tên là Van Liesvelt dẫn mấy chiếc tàu từ ngoài Bắc vào, đỗ ở bến Hội

An, trong tàu có mấy người thân tín của Chúa Trịnh Tráng, Van Liesvelt tưởng Chúa Nguyễn không biết nên ngang nhiên chẳng e dè gì cả. Không ngờ Chúa Nguyễn đã cho dò thám biết rõ tàu buôn Hòa Lan có chở cừu địch. Khi tàu đổ bến, Van Liesvelt phái người lên xem xét hiệu buôn năm ngoái bị đốt phá ra làm sao và xin quan Trấn Thủ Quảng Nam tha cho những thương nhân cùng thủy thủ hai chiếc thuyền buôn năm trước bị mắc cạn ở cù lao Chàm.

Quan Trấn thủ không chấp thuận, Van Liesvelt đành phải nhổ neo tàu đi Batavia, đem công việc trình lên cấp trên. Công Ty Hòa Lan quyết định dùng võ lực giải cứu những người bị Chúa Nguyễn bắt giam trong ngục.

Cuối năm 1642 Công ty phái 5 chiếc tàu chở 70 tên lính cùng 152 thủy thủ,

cử tướng Van Linga làm chỉ huy trưởng, Van Liesvelt làm hướng đạo từ Batavia kéo sang Quảng Nam. Mỗi tàu do một một viên võ quan điều khiển. Đến Hội An Van Liesvelt hung hăng thân dẫn một toán quân kéo lên bộ, định xuất kỳ bất ý đánh chiếm lấy đồn của ta.

Thế Tử đã biết từ trước, cắt quân chặn đánh các ngã, quân Hòa Lan không sao tiến lên được. Kết cuộc Van Liesvelt và hơn mười tên lính Hòa Lan bị tử trận. Tướng Van Linga hốt hoảng thu quân chạy xuống tàu, trên đường rút lui, y cho binh sĩ xông vào các xóm ven biển đốt phá nhà cửa, giết hại hơn 20 thường dân và bắt cóc 107 người đem xuống tàu rồi kéo buồm chạy ra khơi.

Chúa Nguyễn được tin giận lắm hạ lệnh chém một tên lái buôn Hòa Lan đương giam trong ngục để trả thù cho

20 người dân chài lưới bị sát hại.

Hòa Lan tự thị là một cường quốc ở Châu Âu, bá chủ trên mặt biển, nay bị nhục với ta nên quyết tâm báo thù. Về phần chúa Nguyễn cũng biết như thế, ra lệnh tăng gia phòng thủ bờ biển rất cẩn mật, ngày đêm luyện tập thủy chiến, sẵn sàng nghênh địch.

Cuối tháng 10 năm 1643, Hòa Lan sai Đô Đốc Pierre Baeck làm Tổng Tư Lệnh dẫn 3 chiếc chiến thuyền hạng đại từ căn cứ hải quân Jambee ở Sumatra, thuộc Nam Dương Quần đảo, tiến đánh Quảng Nam. Tới vịnh Đà Nẵng, một chiếc tàu đổ ở ngoài cửa biển còn hai chiếc chạy vào bên trong, đợi nước thủy triều lên sẽ tiến vào sông Hàn bắn phá thành trì Quảng Nam. Trong lúc chờ đợi, quân lính Hòa Lan thả thuyền nhỏ đi cướp bóc những thuyền buôn của ta.

Thế Tử Nguyễn phúc Tần được lính tuần biển báo cáo, liền phi báo lên Chúa. Đình thần còn đương hội nghị bàn cách đối phó, thì Thế Tử cho gọi Chưởng cơ Tôn Thất Trung ước hẹn đốc xuất thủy quân ra phá giặc. Viên Chưởng cơ thấy chưa có lệnh của Chúa, tỏ ý ngần ngại không dám xuất binh. Thế Tử bèn dẫn 60 chiếc thuyền bản bộ, một mình ra đánh nhau. Tôn thất Trung bất đắc dĩ phải dẫn quân đi theo.

Đến cửa biển, Thế Tử cho đoàn thuyền của mình phóng ra ngoài khơi, Trung cầm cờ hiệu vẫy lại, Thế Tử làm thỉnh cú cho thuyền tiến. Trung không làm sao được, phải đốc thủy quân theo sau.

Hai bên gặp nhau, quân là chia ra ba đạo báo vây các chiến thuyền Hòa Lan. Đại bác của địch bắn như mưa trút,

nhưng quân cảm tử của ta bất chấp nguy hiểm, tiến vào sát bên tàu địch, chĩa súng ra bắn, lấy búa chặt bánh lái, châm lửa đốt, đục sườn tàu, rồi tranh nhau quăng thang giây leo lên thành tàu, dùng đoản đao lẫn sả vào chém giết. Thoát chốc trên sàn tàu của giặc đầm đìa máu thịt chiến sĩ cả hai bên. Thế Tử luôn tay đánh trống trận đốc thúc ba quân, tiếng trống, tiếng tù và hòa với tiếng quân ta hò reo vang cả một vùng trời biển, làm cho quân Hòa Lan hoảng vía kinh hồn. Súng nổ liên tiếp, khói lửa mịt mù, quân ta chỉ có tiến, chớ không chịu buông nửa bước.

Soái hạm của Đô Đốc Pierre Baeck bị chặt gãy bánh lái và cột buồm. Tàu quay ngang ra, quân ta thừa thế bám vào sườn tàu lấy dao búa chặt phá. Quân địch hết sức chống cự, súng lớn súng nhỏ bắn liên tiếp không ngừng, nhưng không sao đẩy

lui được quân ta. Pierre Baeck thấy tình thế nguy cấp, liệu không thể thoát được, sợ bị bắt thì mang nhục, liền châm lửa vào kho thuốc súng, đánh đắm tàu tự tử.

Hai chiếc tàu. Hòa Lan còn lại tìm đường chạy trốn. Thế Tử thúc quân đuổi theo. Một chiếc gậy cột buồm và bánh lái, chạy lạc đường đụng nhâm mỏm đá vỡ tan tành. Tướng sĩ sống sót ở tàu đều bị bắt sống. Còn một chiếc nhờ trời tối chạy thoát ra Bắc.

Chúa Nguyễn được tin Thế Tử kéo thủy quân ra biển ngênh địch lấy làm kinh sợ, vội dẫn đại binh đi tiếp ứng. Ra đến cửa biển, đã thấy xa xa khói lửa mù trời. Trong chốt lát được tin báo quân ta đại thắng, Chúa lui quân vào bờ biển chờ đợi.

Khi Thế Tử trở về, Chúa gọi sang thuyền trách mắng về tội khinh xuất. Lại trách Tôn thất Trung, sao chưa có lệnh mà dám xuất binh.

Tôn thất Trung sụp lạy tạ tội, và thuật lại trận đánh vừa qua, Thế Tử anh dũng không ai sánh kịp.

Chúa vui vẻ nói :

– Tiên quân ta ngày xưa từng mấy phen phá giặc biển, dựng nên cơ nghiệp. Nay con ta lại nối tiếp, còn phải lo gì nữa.

Nói xong trọng thưởng cho tướng sĩ.

Về Thuận Hóa, Chúa Chúa hạ lệnh xử tử tám người Hòa Lan, rồi cắt lấy mũi đóng vào hộp gửi cho Chúa Trịnh Tráng, kèm theo bức thư :

“Đây là đạo binh ngoại quốc mà

Chúa chuẩn bị để đánh nhau với Nam quân. Lần sau xin chớ nên cầu viện nơi khác”.

Nguyên Chúa Trịnh thấy thủy quân Hòa Lan hùng mạnh, khí giới tối tân, ý muốn nhờ Hòa Lan giúp đỡ để đánh Chúa Nguyễn. Nay thấy Hòa Lan thua trận nhục nhã, lại nhận được hộp mũi của tử tội Hòa Lan, Chúa Trịnh nổi giận đùng đùng, ra lệnh cho thủy trại khắp xứ Bắc cấm chỉ không được tiếp cứu chiếc tàu Hòa Lan trốn nạn.

*

Tập ký ức của giáo sĩ Vachet mô tả chiến thuyền thời ấy của ta như sau :
“Chiến thuyền Việt Nam không cao lớn như chiến thuyền các nước Tây Phương

chúng ta, mà thân hình cũng khác. Bên trong sơn đỏ, bên ngoài đen bóng, những nẹp thuyền đều thiếp vàng. Mỗi bên có 30 mái chèo, buộc vào cái vòng bằng sắt. Lúc đánh nhau, người lính thủy có thể buông tay chèo, nắm lấy khí giới ở bên mình mà giao chiến với địch. Khí giới gồm có một khẩu súng tay, một mã tấu, một ngọn mác, một dao găm, một cây cung và túi đựng tên. Người lính thủy kiêm cả việc chèo thuyền và đánh giặc. Lúc chèo họ đứng quay mặt về phía mũi thuyền chăm chú nhìn theo cử động của viên chủ tướng, Chủ tướng tay cầm gươm tuốt trần ra lệnh như thế nào quân lính phải tuân theo y như thế. Chủ tướng không cần phải nói bằng lời, thanh gươm huy động trong tay tức là hiệu lệnh, quân lính làm đúng như ý muốn, mau lẹ khác thường, vì hàng ngày họ đã được rèn tập thông thạo. Trên mũi thuyền đặt 3 khẩu

súng thần công hai bên đặt hai khẩu. Mỗi thuyền chở một cơ lính cùng các viên cai đội để chỉ huy lúc đánh nhau.”

Còn thủy quân Hòa Lan thừa ấy hùng mạnh như thế nào ? Chúng ta hãy nghe ông G. Maybon thuật lại những nhận xét của viên Tổng binh Trung Hoa ở Quảng Đông năm 1717 là người đã từng giao chiến với quân đội Hòa Lan :

– Quân lính Hòa Lan, hung dữ như bầy hổ lang, đi tới đâu là gieo rắc sự khủng khiếp tới đó. Tàu chiến của họ thực là dày dặn phong ba, trên mỗi tàu đặt hàng trăm khẩu súng đại bác. Không ai có thể chống cự được với họ.

Ấy thế mà năm 1643 thủy sư của ta, với khí giới thô sơ và chiến thuyền nhỏ bé, đã phá tan đoàn tàu chiến Hòa Lan, bảo vệ được chủ quyền quốc gia, làm chấn

động khắp các thuyền buôn Âu Châu, khiến cho các đế quốc Tây phương đang đi tìm kiếm thuộc địa ở Á Châu không dám dòm ngó đến lãnh thổ nước nhà.

MAI THẢO

TRONG MỘT TIỆM SÁCH

Buổi sáng ở đây chùng như vừa thức. Lười biếng và muộn màng. Một sự thức tỉnh không tiếng. Một mình. Giữa một rừng sách còn yên lặng ngủ. Trên những giá gỗ thẫm màu chạy suốt chiều dài những phiến tường mất hút vào những xó góc tối thẫm lấp khuất sau những hàng cột lớn, những lớp gáy sách mạ vàng đứng thẳng, quay lưng lại với đời, ngủ với từng thế giới ngôn ngữ chìm nhòa, những thế giới đã

hình thành và đã chết. Trên những bàn nghiêng như bàn học thuở nào tuổi nhỏ, giấc ngủ của sách nằm gối đầu lên nhau, mang một vẻ gì thư thái và trẻ thơ hơn. Đưa lên tường cao, kinh điển quý đã vào sâu dĩ vãng. Đã đứng cái thế đứng nghiêm lạnh, im lặng của bảo tàng. Bày dưới mặt bàn thấp, trước tầm tay người, và phơi dãi tuềng toang mọi thứ khung bìa rục rở, chất sách tươi hơn, tim sách còn đập. Và giấc ngủ trên bàn vì thế mà nhẹ và vui hơn giấc ngủ trên giá, như có từng ngọn gió sáng lùa qua, phất phơ bay trên những đài trán lên năm. Sách. Sách đứng, Sách ngồi. Hình ảnh kia của những đỉnh trí thức chụm đầu. Hiện tượng ấy của những vực trí tuệ tản mạn. Sách. Bốn phía. Sách. Chung quanh. Sách trên cao tường và dưới thấp bàn. Những rừng từ chương và những biển suy tưởng. Một nhánh hoa lạ bỗng mọc

trên một cánh đồng hoang. Dưới gai độc, chột rất trong sáng thủy tinh một ngọn suối chảy róc rách. Sách đó. Thực phẩm sau cùng. Hoài nghi thứ nhất. Mậu dịch và phổ quát rộng của thao thức và tìm kiếm bốn biển để một phần tới đây, bấy hàng trước mặt người, Buổi sáng đã hồng. Vòng đời đã quay. Nhịp đời đã múa. Thành phố bên ngoài từ rất sớm đã xôn xao. Nhưng sách trong này còn nắm chặt tay nhau, những cây ngọc và những trái đau bìa của loài người còn hiển hậu và bản bật ngủ,

✱



Buổi sáng hôm nay rộng. Thời gian sáng nay chậm. Tâm trí người sáng nay là một tâm trí dịu dàng buồn. Và tôi đã lạc tới đây, trong một tiệm sách khuất nẻo, bước lững thững giữa những nôi hồng trí tuệ. Tôi đã lật nhẹ một trang kia. Ngó hờ một chữ này. Và nhớ đến một hiện tượng dẫn dắt. Của một cánh tay lớn. Giữa chất xám của óc, chất hồng của tim,

một số nhỏ trong cái khối lượng phần thư vĩ đại của những thế kỷ ngôn ngữ truyền tiếp đã dẫn tôi đi vào cái thế giới ở đó đã biểu hiện và cấu thành mọi thứ khả năng tưởng tượng, mơ mộng kỳ diệu và chìm đắm nhất của loài người. Tuổi nhỏ tôi hồng. Sách hồng tôi đọc. Những trang sách xưa ôi những trang vàng. Hồn tôi mới. Sách rót xuống từng bình ngây ngất. Thuyền tôi còn đậu bến. Chính là sách đã rút neo đẩy ra khơi thành những chuyến đi đầu. Sách đưa vào phiêu lưu. Chũm đẩy thuyền thành sóng. Sách vừa là gió đẩy. Sách vừa là triều dâng. Khả năng mơ mộng và tưởng tượng mà tôi cho là cái khả năng đáng có nhất của một đời, nơi tôi, đã nhờ sách mà có. Với sách, tôi đã mơ mộng. Bằng sách tôi đã tưởng tượng. Nghĩ và nhớ lại một thời kỳ niên thiếu của đời mình, mỗi tuổi tôi đến, mỗi tuổi tôi qua, hình như đều có một khu-

ng tâm hồn và thể chất đóng khuôn với một cuốn sách đã đọc. Đọc và thấy mình đổi khác. Sách đến với tuổi thơ một đời là những cuốn sách quý nhất. Và cũng nguy hiểm nhất. Chúng cấy chất sinh tử phù vào thật sâu da thịt, khắc những dấu chàm trong óc non, và trong tim mới. Và cái thành của anh, của tôi, phải thế không, đã một phần bằng sách mà thành.

✱

Tập thơ đầu tôi đọc suốt một buổi chiều trên một bờ đê Hưng Yên. Nhớ mãi, nhớ mãi buổi chiều hôm ấy. Sách đưa tôi vào một cảm giác lẫn lẫn. Lẫn tiếng sóng sông Hồng với tiếng sóng trong hồn. Lẫn cỏ dưới thân với cỏ xanh trong cánh đồng của sách. Lẫn đất với trời. Lẫn hư và thực. Sách sáng chói từng

trang và hồn cũng chói lòa một giải. Tôi ngày xưa úp cuốn sách đầu trên lồng ngực, nằm rất lim dim, thả hồn bay lên. Yêu biết chừng nào, nhớ bao giờ quên, những trang vàng thứ nhất. Sách đẹp như chiều trên đầu. Chiều tím thắm và chiều cao vút. Sách xa như biển. Biển hoang đường những bến bờ tưởng tượng. Tôi nằm trong cỏ. Tôi say như rượu. Tôi nằm với sách. Tôi nhẹ hơn khói. Những trang sách ngày xưa là những động lực chấp cánh. Đọc là một ảo huyền và say đắm đọc. Bởi vậy mà mỗi chúng ta, khi bắt đầu biết khám phá và yêu mê cái đẹp, đều có như tôi, những tờ rời ngây ngất ấy là những cuốn sách tình nhân, những cuốn sách hành lý, những cuốn sách gối đầu, sau này không còn nhìn thấy đâu bởi cái lẽ giản đơn là đã nhuần nhuyễn đã thấm hòa trong máu.

Rừng sách vây quanh, lớp lớp từng từng. Tôi đứng đây, trong yên tĩnh một tiệm sách chất đống. Giữa những ngọn đỉnh cao vút của tình hoa trí tuệ nhân loại. Nhưng nhiều buổi chiều đã qua, và cầm một cuốn sách trong tay, mà tôi không tìm lại được cái cảm giác thần thánh cũ. Cuộc sống nào ngọt ngào tới đâu, cuối cùng rồi cũng giết chết ở mỗi người, mọi khả năng mơ mộng và tưởng tượng. Buổi chiều tôi không còn nhìn thấy nó tím. Những trang sách nói. Nhưng sách thôi hát. Sống bây giờ đầy chật tiếng động. Sống bây giờ vắng dần những tiếng hát. Đọc, đã hết như người xưa, phải tới chữ trang trọng bằng những hàng bạch lập. Nghìn cửa ngõ đã mở cho thiếu đi một cửa ngõ hoang đường. Triệu chân trời đã dựng cho mất đi một góc nhỏ mơ mộng.

Trên những cái làm nên gấm vóc và châu ngọc thuở nào, đã lả tả những năm mồ bụi phấn phủ xuống. Những cuốn sách xưa trong tôi hãy ngủ. Hết những hành trình. Thôi những bến bờ. Qua một cảm giác lạnh lùng về sách, tôi ném cuốn sách cầm trên tay xuống mặt bàn cho ngủ tiếp giấc chìm. Và đi ra, nghe chết dần trong hồn cái nhịp đẩy đưa dịu dàng và kỳ diệu ấy của một tiếng sóng ngày xưa.

BÙI YÊN PHÚ

ĐỌC

“NHƯ NƯỚC TRONG NGUỒN” CỦA TUỆ MAI

NHƯ NƯỚC TRONG NGUỒN là tên của một bài thơ trong thi tập gần 28 bài của Trần thị Tuệ Mai, đã được chọn làm tên cho toàn thi tập.

Nguyệt san Văn Uyển đã ấn hành thi tập nói trên trong khuôn khổ xuất bản mỗi tháng một tác phẩm của một tác giả quen tên trong văn giới. Tất nhiên,

theo đúng tiêu chuẩn của cơ sở xuất bản tập thơ NHƯ NƯỚC TRONG NGUỒN cùng được ấn hành với một khuôn khổ nhỏ, cỡ 13x19, dày 134 trang và bán với giá phổ thông, 30 đồng bạc.

Nguồn thơ của Trần Thị Tuệ Mai trong thi tập này là nguồn thơ chan chứa tình yêu, với những lời ngợi ca tình yêu quê hương, tình người và tình thương nòi giống.

Tập thơ được mở đầu bằng Tiếng hát vào đời và ngay ở những giòng thơ đầu này, người đọc đã thấy tác giả tỏ bày sự chân thành :

Sữa ngọt cho tôi đời hài nhi

Đùa nghịch cho tôi đời con trẻ

Tình yêu cho tôi đời lớn khôn

Lớn khôn bắt đầu bằng tiếng hát.

Từ lớn khôn, trang bị bằng những rung động tha thiết Trần thị Tuệ Mai dẫn những bước dài trong hành trình vào đời, để cảm thấy nhận rõ những thâm và hạnh phúc của cuộc tồn sinh.

Cuộc đời, trong một hoàn cảnh nào đó sẽ là một Thiên đường, hoặc là Địa ngục lưu đầy những con người khốn khổ. Và cuộc đời của một dân tộc nhược tiểu quả là một cuộc lưu đầy, một cõi sống đầy thâm sâu. Người thơ đã vẽ những nét xám của bức tranh quê hương buồn bã, tiêu điều, trong đó chim hồng gãy cánh, mái lá xác xơ vì cỏ gai che lấp và nét buồn nảo nùng của những kẻ chờ mong nhau. Nhưng dù cuộc đời tàn héo như một chiếc lá khô, người thơ vẫn Tin yêu rất mực. Người đọc không thể không nhận thấy tác giả là một người có niềm tin tha thiết vào Tình Người.

Sống trong một quê hương có cả một
giòng lịch sử thâm sâu dài đặc, tác giả đã
đau đớn với nỗi buồn rộng lớn ấy.

Và trong trang sử buồn của dân tộc,
tác giả đã tìm thấy có những chu kỳ tươi
vui trong sang :

... Điều linh hần sử bao lần

*Cùng qua – cùng vượt – cùng dân
vươn lên*

Nên tôi, tôi với đêm hiền

*Vòng tay mở rộng – nét nhìn rạng
đông*

Từ niềm tin tha thiết ấy, người thơ
có được niềm kiêu hãnh làm dân của
một dân tộc khốn khổ vì chiến tranh ng-
hèo đói và phân ly. Dù lịch sử dân tộc có
nhiều trang bi thương, dù phải sống qua

những cảnh đón đầu nguy khó suốt từ thế hệ này sang thế hệ khác, vẫn lấy làm kiêu hãnh. Kiêu hãnh vì dù một nhòai với định mệnh buồn thảm kia, nhưng không bao giờ bỏ cuộc :

Nhiều bất hạnh chụp người dân nước nhỏ

Chúng tôi một nhòai – nhưng không bỏ cuộc, cầu yên

Bởi sẽ như tờ tiên bao lần vượt khó.

Để mỗi lần thêm mở một đường lên.

Trong bài “Tình yêu từ đó” một bài thơ dài cuối thi tập, người thơ đã nhắc nhở đến cội nguồn của dân tộc. Dù phân ly chia cách, dù oán hận nhất thời, những đứa con có một tổ tiên chung nhất định sẽ có ngày sum họp. Mỗi cá nhân trong dân tộc đau thương này được người thơ

ví như một chiếc lá trên cây cổ thụ vĩ đại. Những chiếc lá đó có lá xanh, lá úa, lá đỏ, lá vàng, nhưng bão tố và thời gian sẽ làm chúng cùng rụng xuống chung một cội rễ lẫn vào đất để bồi đắp cây chung. Người thơ vẫn tin.

... Kia bông, kia trái, kia mục kia sâu,

Kia lá đỏ lá xanh lá lành lá rách,

Khi trên cành thì xấu đẹp ngược nhau.

Khi rụng rơi thì đều về một cội.

Với chủ đề Tình quê hương, Tình giống nòi, Trần thị Tuệ Mai đã viết NHƯ NƯỚC TRONG NGUỒN bằng những cảm xúc chân thành, một niềm tin yêu tha thiết vào tình cảm thiêng liêng là tình yêu dân tộc, cội nguồn.

Trong ly tán này, tiếng thơ của Trần thị Tuệ Mai là một lời mời gọi sum họp chân tình.

**HÃNG DU LỊCH
LIÊN THUẬN HƯNG**

**ĐẢM NHẬN MỌI THỦ TỤC XUẤT
NGOẠI**

BÁN VÉ MÁY BAY

NƠI ĐÁNG TIN CẬY

4, Trần Hòa

CHOLON

**ẤN QUẢN
TÂN NGUYÊN PHÁT**

CUNG CẤP MỌI DỊCH VỤ VỀ ẤN LOÁT

BẰNG MÁY OFFSET VÀ TYPO

GIAO ĐÚNG HẸN VÀ GIÁ PHẢI CHẴNG

632A, Nguyễn Trãi, CHOLON ĐT : 37.068

Nhà buôn **VĨNH HÒA**

BÁN PHỤ TÙNG XE HƠI ĐỦ LOẠI.

NHẬN MUA SẮT CŨ LẠC SON.

GIÁ RẺ NƠI ĐÁNG TIN CẬY.

28, Trần Chánh Chiếu

CHOLON

Hãng **QUÁCH THÀNH**

CHUYÊN BUÔN BÁN MỄ CỐC

219, Bến Bình Đông

CHOLON

DÂN TÍN

NHÀ MÁY XAY LÚA.

BUÔN BÁN MẼ CỐC.

270, Lê Quang Liêm

CHOLON

Hiệp Hưng GARAGE

SỬA CÁC LOẠI XE HƠI, CHUYÊN MÔN
MÁY DẦU CẶN BÁN PHỤ TÙNG XE HƠI:

TOYOTA, INTERNATIONAN, HILLMAN,
COMMER, HUMBER, SUNBEAM,
HOIDEN.

224, Trần Hoàng Quân, CHOLON

ĐT : 36891

HÀNG DU LỊCH

ĐÔNG Á

CHỈ DẪN DU LỊCH
ĐẢM TRÁCH MỌI THỦ TỤC
XUẤT NGOẠI.

ĐƯỢC NHIỀU TÍN NHIỆM

91, Nguyễn Văn Thinh, SAIGON ĐT : 94071

Hàng du lịch **NGŨ CHÂU**

ĐẢM NHẬN MỌI THỦ TỤC
XUẤT NGOẠI

NƠI ĐÁNG ĐƯỢC QUÍ KHÁCH
TÍN NHIỆM

51, đại lộ Tản Đà

CHOLON

Esso **SERVICENTER**

GIÁM ĐỐC: HOÀNG BÁ LA

RỬA XE VÔ DẦU MỠ
NƠI ĐÁNG TIN CẬY

Góc Pasteur – Hiền Vương SAIGON

PHƯỚC TUYỀN HÙNG

CHUYÊN BÁN PHỤ TÙNG XE HƠI VÀ
VỎ RUỘT

8, Xóm Vôi

CHOLON

NAM PHỤ LÃO ẤU NÊN DỪNG :

Sâm Nhung Song Long Tinh

DO NHÀ THUỐC SÙNG NGUYÊN,
NHÃN CÁ BAY BÀO CHẾ.

CHUYÊN TRỊ : TINH THẦN SUY YẾU,
ĂN NGỦ KHÔNG NGON,

PHONG THẤP NHỨC MỎI...

ĐDS, TRẦN NGUỒN, 157 Hương lộ 14,
Cầu Tre CHOLON.

KN. số 307M — 14-8-68

HĂNG ĐÌNH

MỸ CHÂU

4, An Diễm

CHOLON

VẠN THẠNH Công Ty

XUẤT NHẬP CẢNG

và buôn bán các loại đĩa hát

, Trần Hưng Đạo

SAIGON

HIỆP THÀNH

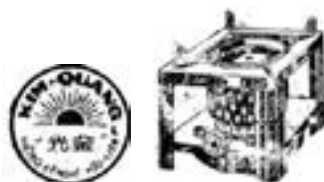
Chuyên sản xuất rượu CORIGNAC

83 ter, đại lộ Đồng Khánh CHOLON

Lò Dầu

KIM QUANG

16 tim có những đặc điểm :



**NGỌN LỬA XANH VÀ RẤT ĐỀU
SỨC NÓNG MẠNH
NHƯNG ÍT HAO DẦU
XÀI BỀN HƠN NHỮNG LÒ DẦU KHÁC**

